



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 43/2022
Từ 31/10 - 04/11/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**NÊU HÀNG HOẠT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG
ĐỂ HOÀN THÀNH TỐT MỤC TIÊU NĂM 2022**

Ngày 29/10, Kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2022, nêu ra các nhiệm vụ, giải pháp điều hành để hoàn thành tốt mục tiêu của năm 2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh phản ứng chính sách và phối hợp giữa các bộ ngành phải kịp thời, chính xác, hiệu quả trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính: 5 cân đối lớn của chúng ta là thu đủ chi; xuất đủ nhập; làm đủ ăn; cung cầu lao động, an ninh năng lượng được bảo đảm

Tại phiên họp này, các thành viên Chính phủ đã xem xét, thảo luận về: Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2022; tình hình thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia; công tác phòng, chống dịch bệnh và một số nội dung quan trọng khác.

Các ý kiến thẳng thắn, tâm huyết, trách nhiệm, phản ánh đúng thực tế với nhiều kinh nghiệm quý, bài học hay; làm rõ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và đề xuất nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực, sát thực tiễn.

Giữ vững 5 cân đối lớn và nhiều thành tựu nổi bật

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2022 tiếp tục phục hồi, đạt kết quả tích cực trên tất cả lĩnh vực.

Dịch bệnh COVID-19 tiếp tục được kiểm soát tốt, với ca mắc, ca tử vong giảm sâu (tỷ lệ tử vong 0,38%, thấp hơn mức trung bình thế giới 1,04%). Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng tăng 2,89%, góp phần thúc đẩy tăng trưởng. Các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Thu ngân sách nhà nước 10 tháng ước đạt 103,7% dự toán, tăng 16,2% so với cùng kỳ.

"Có người nói dự toán chưa sát. Nhưng trong bối cảnh xây dựng dự toán hiện nay, tình hình rất khó khăn, mình phải xây dựng dự toán chi thận trọng, chắc chắn, hiệu quả để bảo đảm an ninh tiền tệ, an ninh tài chính và phải bảo đảm giảm bội chi. Còn thu ngân sách tăng là điều đáng quý bởi sản xuất kinh doanh có phát triển thì mới có nguồn thu", Thủ tướng Chính phủ nói.

Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt hơn 616 tỷ USD, tăng 14,1%, xuất siêu đạt 9,4 tỷ USD. An ninh lương thực, năng lượng được bảo đảm.

"Chúng ta không chỉ sản xuất lương thực đủ ăn mà còn xuất khẩu 45 tỷ USD, xuất khẩu gạo hơn 6 triệu tấn", Thủ tướng Chính phủ cho biết. "Như vậy 5 cân đối lớn của chúng ta là thu đủ chi; xuất đủ nhập; làm đủ ăn; cung cầu lao động, an ninh năng lượng được bảo đảm".

Vốn FDI thực hiện 10 tháng đạt 17,45 tỷ USD, tăng 15,2%. Tình hình đăng ký doanh nghiệp khởi sắc, số doanh nghiệp thành lập mới và trở lại hoạt động trong 10 tháng là 178,5 nghìn, tăng 38,3% so cùng kỳ, gấp gần 1,5 lần số doanh nghiệp rút lui.

An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống người dân tiếp tục được nâng lên (từ tháng 7/2021 đến nay, đã hỗ trợ hơn 87,5 nghìn tỷ đồng cho hơn 55,26 triệu lượt người lao động và gần 851 nghìn người sử dụng lao động). Các hoạt động văn hóa, thể thao tiếp tục diễn ra sôi động; nhiều sự kiện được tổ chức thành công, ý nghĩa. Các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai toàn diện và hiệu quả; quốc phòng, an ninh, độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững.

Về các vấn đề tồn đọng kéo dài, theo Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục được xử lý quyết liệt, hiệu quả như các tổ chức tín dụng yếu kém, các dự án thua lỗ, yếu kém.

Về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục chủ động, quyết liệt xây dựng và thực hiện, giải ngân đạt gần 66,3 nghìn tỷ đồng. Thủ tướng Chính phủ đã giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương với tổng số vốn 147.138 tỷ đồng cho 94 nhiệm vụ, dự án.

Về 3 chương trình mục tiêu quốc gia, đã ban hành 68 văn bản quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện. 52/52 địa phương hoàn thành việc giao kế hoạch vốn. Thủ tướng Chính phủ cho biết, nhiều tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá tích cực về tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam và dự báo lạc quan về tốc độ tăng trưởng năm 2022 và 2023.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, có được kết quả nêu trên là nhờ sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương; sự ủng hộ, đồng hành của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; sự đồng lòng, ủng hộ của người dân, doanh nghiệp, sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thủ tướng cho rằng, nước ta còn không ít khó khăn, thách thức phải đối mặt, xử lý.

Đó là sức ép về lạm phát, tỷ giá, năng lượng trong khi kinh tế thế giới có xu hướng suy giảm, một số nền kinh tế lâm vào suy thoái. Giải ngân vốn đầu tư công còn chậm. Việc triển

khai một số nhiệm vụ của Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm. Hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn.

Hiện tượng một số doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ xăng dầu đóng cửa hoặc tạm ngừng kinh doanh chưa được xử lý triệt để. Công tác phối hợp của một số Bộ, ngành có nơi, có lúc còn chưa được chặt chẽ. Tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế cục bộ ở một số bệnh viện, địa phương chưa được xử lý dứt điểm. Dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp...

Các Bộ, ngành phải phối hợp chặt chẽ, hiệu quả

Chỉ rõ các nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, "càng khó khăn, càng phức tạp, càng có nhiều thách thức thì chúng ta càng phải đoàn kết, thống nhất, chia sẻ lẫn nhau. Nhà nước chia sẻ với người dân, doanh nghiệp; doanh nghiệp chia sẻ với Nhà nước cùng nhau vượt qua khó khăn. Chúng ta phải đoàn kết trong ngoài, đoàn kết nội bộ, đoàn kết trên dưới và phối hợp hết sức chặt chẽ, hiệu quả giữa các Bộ, ngành, địa phương".

Về quan điểm chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, phải bám sát tình hình trên nguyên tắc xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn khách quan, lấy kết quả thực tiễn làm thước đo để xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp.

Thứ hai, trong lãnh đạo điều hành, không chuyển trạng thái một cách đột ngột, không điều hành một cách gượng ép, tôn trọng quy luật khách quan của thị trường, gồm quy luật cung cầu và cạnh tranh.

Thứ ba, phản ứng chính sách phải kịp thời, chính xác, hiệu quả và phải phối hợp kịp thời, hiệu quả giữa các Bộ, ngành.

Thứ tư, thực hiện nhất quán chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước là không hình sự hoá các quan hệ dân sự nhưng cương quyết xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh kinh tế, đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, phải bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân theo quy định của pháp luật. Bảo vệ, khuyến khích người làm đúng, người làm ăn chân chính, hiệu quả.

Thứ năm, siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Cho rằng vừa qua, có nơi, có lúc kỷ cương hành chính còn chưa nghiêm, Thủ tướng lấy ví dụ, trong điều kiện hiện nay, có nhiều vấn đề đột xuất, bất ngờ, cần phải xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành, nên việc trả lời phải khẩn trương, bảo đảm đúng thời hạn, theo quy chế làm việc, bởi "chậm 1 - 2 giờ, thậm chí 1 - 2 ngày là mất cơ hội, có khi từ tình hình bình thường chuyển sang phức tạp hơn".

Thứ sáu, dứt khoát phải thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám hành động, vì lợi ích chung; tăng cường giám sát, kiểm tra.

Xử lý nghiêm việc tung tin giả, phá hoại nền kinh tế

Về nhiệm vụ giải pháp thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác. Có giải pháp

quyết liệt đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng, chống COVID-19 an toàn, khoa học, kịp thời, hiệu quả, nhất là tiêm vaccine cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi.

Bảo đảm chất lượng, tiến độ các đề án, nội dung trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội. Các thành viên Chính phủ, nhất là các đồng chí Bộ trưởng thuộc 4 lĩnh vực: Xây dựng, Nội Vụ, Thanh tra Chính phủ và Thông tin truyền thông và các Phó Thủ tướng phụ trách lĩnh vực thực hiện tốt công tác chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội XV, đáp ứng mong mỏi của cử tri cả nước.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tập trung cao chỉ đạo điều hành, phản ứng chính xác, hiệu quả, kịp thời đối với các vấn đề nảy sinh, phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo.

Từ nay đến cuối năm, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh mục tiêu: "Ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nâng cao uy tín của đất nước".

Lưu ý một số vấn đề trong điều hành, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả, kết hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, kịp thời, chính xác.

Tháo gỡ những cơ chế, chính sách cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận nguồn vốn thuận lợi hơn, hướng nguồn vốn vào các động lực cho tăng trưởng là: Tiêu dùng, đầu tư và xuất nhập khẩu. Kiểm soát chặt chẽ giá cả, nhất là mặt hàng thiết yếu như lương thực thực phẩm, xăng dầu. Đẩy mạnh hơn nữa đầu tư công, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia.

Rà soát, sửa ngay các nghị định, thông tư còn vướng mắc. Khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là giáo viên mầm non, dạy các ngành đặc thù. Thúc đẩy các biện pháp tăng năng suất lao động. Hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của các Bộ, ngành thuộc Chính phủ.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong phát ngôn, nâng cao hiệu quả công tác thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận của xã hội, người dân, củng cố niềm tin của thị trường, nhà đầu tư, người dân. Cương quyết xử lý nghiêm theo pháp luật đối với tổ chức, cá nhân tung tin giả, sai sự thật nhằm phá hoại Đảng, Nhà nước, phá hoại nền kinh tế.

"Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành

Giao nhiệm vụ cụ thể cho một số Bộ, ngành, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước chủ động xây dựng phương án điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, chắc chắn, bảo đảm chủ động, linh hoạt hiệu quả. Giữ ổn định, thúc đẩy phát triển hệ thống ngân hàng thương mại.

"Rất chia sẻ với ngành ngân hàng trong bối cảnh thế giới hiện nay lạm phát, tỷ giá, lãi suất tăng cao. Ba vấn đề này cùng với suy giảm kinh tế thế giới sẽ tác động, gây ra nhiều khó khăn cho chính sách tiền tệ", Thủ tướng Chính phủ nói.

Bộ Tài chính kiểm soát tốt chi ngân sách, đẩy mạnh tiết kiệm chi. Nghiên cứu sửa đổi Nghị định về trái phiếu doanh nghiệp phù hợp với tình hình. Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao

phối hợp chặt chẽ, thực hiện quyết liệt các giải pháp tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa thị trường, phân đấu bảo đảm thặng dư thương mại bền vững. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan khẩn trương sửa đổi, bổ sung Nghị định 95/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu. Bộ Giao thông vận tải phân đấu khởi công 12 dự án thành phần của dự án cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2 (2021 - 2025) vào cuối năm nay cũng như thông xe 4 tuyến cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 1 (2017 - 2020). Bộ Y tế phải khắc phục bằng được tình trạng thiếu thuốc, thiếu trang thiết bị y tế. Bộ Khoa học và Công nghệ phân tích, đánh giá kỹ việc thực hiện mục tiêu tăng năng suất lao động, đề ra giải pháp cụ thể.

"Các Bộ, ngành, địa phương chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành trong lĩnh vực được phân công quản lý", Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ TRÌNH QUỐC HỘI DỰ ÁN LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI)

Tiếp tục chương trình nghị sự, sáng ngày 01/11, Quốc hội nghe Chính phủ trình dự án Luật Đất đai (sửa đổi). Đây là một đạo luật quan trọng, phức tạp, giữ vai trò căn bản trong hệ thống pháp luật về đất đai, có mối quan hệ và ảnh hưởng sâu sắc đến việc thực thi các chính sách quy định trong rất nhiều luật khác, tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, tới tất cả các tổ chức và từng người dân.

Phát huy nguồn lực đất đai đáp ứng yêu cầu phát triển

Trình bày Tờ trình về dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành cho biết, đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, tư liệu sản xuất cơ bản, là không gian phát triển và là nguồn lực to lớn của đất nước. Trong thời gian qua, thực hiện Luật Đất đai năm 2013, công tác quản lý, sử dụng đất đai đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, quá trình tổ chức thi hành Luật đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế; nguồn lực đất đai chưa được phát huy đầy đủ và bền vững; việc sử dụng đất còn lãng phí, hiệu quả thấp; khiếu nại, tố cáo, vi phạm pháp luật về đất đai còn diễn biến phức tạp; suy thoái, ô nhiễm, sạt lở đất ngày càng nghiêm trọng...

Những tồn tại, bất cập nêu trên có nguyên nhân do hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, yêu cầu phát triển của đất nước; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan chưa đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ; giá đất chưa phản ánh thực tế thị trường; việc thực hiện pháp luật về đất đai có lúc, có nơi còn chưa nghiêm...

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành cho rằng, việc sửa đổi Luật Đất đai là cần thiết nhằm khắc phục những tồn tại hạn chế, phát huy nguồn lực đất đai đáp ứng yêu cầu phát triển

đất nước trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao...

Mục đích xây dựng dự án Luật nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật đất đai phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hội nhập quốc tế; giải quyết các chồng chéo, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn; tăng cường quản lý đất đai cả về diện tích, chất lượng, giá trị kinh tế... hài hòa quyền, lợi ích của Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư. Thúc đẩy thương mại hóa quyền sử dụng đất, phát triển thị trường bất động sản lành mạnh. Phát huy nguồn lực đất đai, tạo động lực để nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Thiết lập hệ thống quản lý đất đai hiện đại, minh bạch, hiệu quả gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyên đổi số; phát huy dân chủ, hạn chế tình trạng khiếu kiện về đất đai.

Dự thảo Luật gồm 16 Chương, 245 Điều, trong đó giữ nguyên 28 Điều; sửa đổi, bổ sung 184 Điều; bổ sung mới 41 Điều và bãi bỏ 8 Điều.

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đã quy định cụ thể quyền và trách nhiệm của Nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công dân đối với đất đai; hoàn thiện các quy định về các quyền của người sử dụng đất; bổ sung hoàn thiện các quy định về nguyên tắc bảo đảm tính đặc thù, liên kết vùng; đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; bảo đảm sự cân bằng giữa nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, địa phương và phù hợp với tiềm năng đất đai nhằm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả.

Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng đã quy định cụ thể điều kiện, tiêu chí, các trường hợp Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Điều 86) và trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để công khai, minh bạch trong thực thi và giám sát; đa dạng các hình thức bồi thường bằng đất có cùng mục đích với đất bị thu hồi hoặc bằng tiền, bằng đất khác hoặc bằng nhà ở; giá đất bồi thường theo giá thị trường; tách bạch các khoản bồi thường, các khoản hỗ trợ; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đi trước một bước khi quyết định thu hồi đất; quy định cụ thể các trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

Để khắc phục sự chồng chéo, thiếu thống nhất giữa các luật có liên quan đến đất đai, dự thảo Luật đã bổ sung một điều (Điều 4) để làm rõ phạm vi quy định của Luật Đất đai với các luật khác có liên quan. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành cho biết, trong quá trình thảo luận vẫn còn có ý kiến khác nhau về: Mở rộng hạn mức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân; mở rộng đối tượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trồng lúa; quy định về cho phép chuyển nhượng, thế chấp "quyền thuê trong hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm". Đây là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, tác động trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Vì vậy, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

Tán thành sự cần thiết sửa đổi toàn diện Luật Đất đai

Thẩm tra về dự án Luật, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Vũ Hồng Thanh nhấn mạnh: Ủy ban Kinh tế tán thành sự cần thiết sửa đổi toàn diện Luật Đất đai với những lý do

nhu đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW Trung ương 5 khóa XIII; phát huy vai trò đặc biệt quan trọng của tài nguyên đất trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế cho biết, dự thảo Luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, tương thích với điều ước quốc tế. Hồ sơ dự án Luật cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tuy nhiên, do đây là dự án luật phức tạp, phạm vi tác động rộng, được xã hội rất quan tâm, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu một số vấn đề như: Tiếp tục rà soát, bảo đảm cụ thể hóa tối đa, đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 18 cũng như các nghị quyết, kết luận khác của Đảng, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có liên quan trong lĩnh vực đất đai; bảo đảm sự phù hợp trong quy định về trường hợp thu hồi đất giữa dự thảo Luật và Hiến pháp. Rà soát sự tương thích giữa dự án Luật Đất đai (sửa đổi) với các dự án luật khác đang được Quốc hội xem xét, cho ý kiến và một số luật liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.

Đối với các nội dung cụ thể, về phạm vi điều chỉnh (Điều 1), Ủy ban Kinh tế cơ bản nhất trí bổ sung phạm vi điều chỉnh về "quyền và nghĩa vụ của công dân" và giữ nguyên đối tượng áp dụng như quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Về người sử dụng đất (Điều 6), có ý kiến cho rằng dự thảo Luật chưa quy định về người sử dụng đất là cá nhân nước ngoài, cũng như việc tiếp cận đất đai có điều kiện đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài. Việc tiếp cận đất đai đối với người nước ngoài là vấn đề phức tạp, còn nhiều ý kiến khác nhau, Nghị quyết 18 cũng không đề cập đến nội dung về công nhận quyền sử dụng đất đối với cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, cũng như không đặt ra vấn đề về tiếp cận đất đai đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Do đó, Ủy ban Kinh tế đề nghị tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tác động cụ thể hơn đối với nội dung này. Trường hợp cần thiết đề nghị xin ý kiến cấp có thẩm quyền trước khi quy định cụ thể trong dự thảo Luật.

Bên cạnh đó, về quyền và trách nhiệm của Nhà nước, công dân đối với đất đai, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh đề nghị rà soát bảo đảm phân biệt rõ giữa quyền và trách nhiệm của Nhà nước với tư cách là đại diện chủ sở hữu về đất đai với quyền và nghĩa vụ của Nhà nước với tư cách là cơ quan quản lý, trong đó cần quan tâm đến trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; quy định rõ hơn nội hàm các quyền và cơ chế để công dân thực hiện quyền đối với đất đai.

Về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế đề nghị rà soát điều kiện thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất (Điều 57), trong đó có quy định về thời điểm có hiệu lực của hợp đồng, giao dịch về quyền sử dụng đất và thời điểm có hiệu lực của việc chuyển quyền, thế chấp, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và quy định của các luật có liên quan.

Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy định về tầm nhìn, căn cứ lập, mối quan hệ, vị trí của quy hoạch sử dụng đất, đặc biệt là quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (chưa được quy định trong Luật Quy hoạch) trong hệ thống quy hoạch sử dụng đất, các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng và quy hoạch tỉnh phải tuân thủ các nguyên tắc quy định trong Luật Quy hoạch.

Về thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Điều 86), Ủy ban Kinh tế đề nghị rà soát, quy định cụ thể hơn về điều kiện, tiêu chí cụ thể đối với trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; rà soát các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 86, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết 18 và Hiến pháp, xác định rõ tính chất vì lợi ích quốc gia, công cộng để tránh lạm dụng, thu hồi đất tràn lan, không đúng bản chất, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người có đất thu hồi.

Ngoài ra, về Quỹ phát triển đất, Ủy ban Kinh tế cơ bản tán thành việc quy định về Quỹ phát triển đất trong dự thảo Luật nhằm thể chế hóa yêu cầu của Nghị quyết 18, bảo đảm khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai. Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc quy định về nguồn tài chính của Quỹ; việc phân bổ nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hằng năm của địa phương cho Quỹ; làm rõ về các nguồn huy động khác theo quy định của pháp luật.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW ĐỂ KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGHỈ VIỆC, THÔI VIỆC

Bộ Nội vụ đề nghị cấp có thẩm quyền và Quốc hội cho thực hiện cải cách chính sách tiền lương để nâng cao thu nhập cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Theo dự kiến chương trình Kỳ họp thứ Tư, Quốc hội khóa XV, chiều ngày 04/11 và sáng ngày 05/11/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà sẽ trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội về bốn nhóm vấn đề liên quan đến lĩnh vực Nội vụ, trong đó có vấn đề đang được cử tri và Nhân dân quan tâm, lo lắng đó là: tình trạng công chức, viên chức nghỉ việc gia tăng trong thời gian gần đây, nhất là lĩnh vực, vị trí địa bàn đông dân cư, chịu nhiều áp lực công việc (như viên chức y tế,...).

Về vấn đề này, ngày 28/10, Bộ Nội vụ đã có Báo cáo gửi các vị đại biểu Quốc hội, trong đó nêu rõ tình trạng công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc; nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục trong thời gian trước mắt và lâu dài.

Tình trạng công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc

Tính từ ngày 01/01/2020 đến 30/6/2022, số lượng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc là 39.552 người, chiếm 1,94% tổng số biên chế được giao. Trong đó: ở Bộ, ngành có 7.102 người, chiếm 17,96% (công chức là 1.505 người, viên chức là 5.597 người); ở địa phương có 32.450 người, chiếm 82,04% (công chức là 2.524 người, viên chức là 29.926 người). Theo trình độ: Tiến sĩ có 653 người, thạc sĩ có 4.018 người, đại học có 19.637 người, cao đẳng có 6.027 người, trung cấp có 6.972 người; sơ cấp có 1.046 người. Theo độ tuổi: Từ 40 tuổi trở xuống có 25.617 người, từ 41 đến 50 tuổi có 7.861 người, trên 50 tuổi có 6.074 người.

Số liệu thống kê nêu trên cho thấy, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương nghỉ việc lớn hơn ở Bộ, ngành và số lượng viên chức nghỉ việc, thôi việc chiếm tỷ lệ lớn, tập trung ở hai lĩnh vực giáo dục và y tế. Cụ thể:

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có 16.427 người, chiếm 41,53% (ở Bộ, ngành là 2.087 người và địa phương là 14.340 người). Trong đó, người có trình độ đào tạo từ đại học trở lên chiếm 63% và trong độ tuổi từ 40 trở xuống chiếm 60,98%.

Sự nghiệp y tế có 12.198 người, chiếm tỷ lệ 30,84% (ở Bộ, ngành là 1.015 người và địa phương là 11.183 người). Trong đó, người có trình độ đào tạo từ đại học trở lên chiếm 53,63% và trong độ tuổi từ 40 tuổi trở xuống chiếm 74,71%.

Như vậy, có thể thấy số người nghỉ, thôi việc chủ yếu là viên chức, cơ bản tập trung ở các tỉnh, thành phố lớn, có tốc độ phát triển kinh tế nhanh (tập trung nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế), các đô thị có hệ thống dịch vụ công khu vực ngoài nhà nước phát triển nên có nhiều cơ hội về việc làm; đồng thời ở nhóm tuổi từ 40 tuổi trở xuống, có trình độ đào tạo từ đại học, cao đẳng trở lên.

Theo Bộ Nội vụ, việc công chức, viên chức nghỉ việc, chuyển việc thời gian qua cũng là xu hướng tích cực "vào - ra theo cơ chế thị trường".

Khu vực công vẫn có tính hấp dẫn, thu hút nguồn nhân lực

Mặt khác, theo báo cáo của 23 Bộ, ngành và 63 địa phương, trong giai đoạn từ năm 2020 đến 6 tháng đầu năm 2022 đã tuyển dụng được 143.961 công chức, viên chức (công chức là 18.857 người, viên chức là 125.104 người. Trong đó, viên chức giáo dục là 74.495 người và viên chức y tế là 38.147 người).

Số liệu trên cho thấy, khu vực công vẫn có tính hấp dẫn, cạnh tranh cao và khả năng thu hút nguồn nhân lực, bảo đảm kịp thời thay thế số công chức, viên chức nghỉ việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị.

Từ các vấn đề nêu trên, tình trạng nghỉ việc, chuyển việc ở khu vực công thời gian qua cần nhìn nhận ở hai góc độ:

Một là, việc dịch chuyển này là xu thế của sự phát triển, vận động của kinh tế - xã hội của một quốc gia, là sự "phân công lao động" theo quy luật thị trường và đây là cơ hội để tuyển dụng mới (thay thế), cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức viên chức;

Hai là, việc dịch chuyển này cũng đặt ra yêu cầu cần phải nghiêm túc nhìn nhận những hạn chế, bất cập của cơ chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp nhằm tạo động lực thúc đẩy người lao động hăng say làm việc cho tổ chức.

Nguyên nhân của tình trạng công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc

Về nguyên nhân khách quan, Bộ Nội vụ cho rằng: Sự phát triển của nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải tạo lập và phát triển đồng bộ các loại thị trường, trong đó có thị trường lao động.

Khi thị trường lao động phát triển đòi hỏi phải có sự liên thông giữa thành thị và nông thôn, khu vực công và khu vực tư, trong và ngoài nước.

Theo đó, những năm gần đây có sự dịch chuyển lao động giữa các khu vực (nông thôn ra thành thị, xuất khẩu lao động, khu vực công sang khu vực tư và ngược lại) đáp ứng cung - cầu của thị trường lao động. Trong đó, có việc công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc ở khu vực công chuyển sang làm việc ở khu vực tư để phù hợp với chuyên môn được đào tạo hoặc muốn thay đổi môi trường làm việc,...

Mặt khác, cơ chế tự chủ và xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ công cũng tạo điều kiện để viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập có nhiều cơ hội thay đổi việc làm, việc lao động "ra - vào" giữa đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập sẽ trở nên thường xuyên, tạo sự cạnh tranh lành mạnh theo quan hệ cung - cầu lao động giữa khu vực công và khu vực tư.

Bộ Nội vụ cho biết, hiện tượng này cũng đang diễn ra ở các nước phát triển trên thế giới như Anh, Pháp, Mỹ, Canada, Singapore,...

Về nguyên nhân chủ quan của tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc, theo Bộ Nội vụ: Tiền lương và thu nhập của công chức, viên chức còn thấp so với thu nhập của người lao động cùng trình độ làm việc trong doanh nghiệp nhà nước, khu vực tư nhân, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực sự quan tâm nhiều đến công tác xây dựng quy hoạch đội ngũ chuyên gia giỏi của từng lĩnh vực, nên một bộ phận công chức, viên chức không định hình được hướng phát triển về chuyên môn, nghiệp vụ, dẫn đến tình trạng bị mai một kiến thức, kinh nghiệm và tìm cách khắc phục bằng việc thay đổi môi trường làm việc để tìm kiếm cơ hội tốt hơn.

Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị phải giảm biên chế, nhưng khối lượng công việc ngày càng tăng do yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, dẫn đến việc bị quá tải, áp lực lớn (như lĩnh vực giáo dục và y tế).

Đặc biệt trong thời gian dịch COVID-19 bùng phát, áp lực làm việc của đội ngũ nhân viên y tế nặng nề, nguy hiểm; áp lực của đội ngũ nhà giáo phải thay đổi phương thức dạy - học, trong khi trang thiết bị và cơ sở vật chất thiếu thốn.

Môi trường, điều kiện làm việc trong khu vực công ở nhiều đơn vị, địa phương chưa thật sự tạo động lực cống hiến và cơ hội để công chức, viên chức phát huy tốt năng lực.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ công chức, viên chức chưa tốt, chưa tạo được sự yên tâm làm việc trong khu vực nhà nước.

Ngoài ra, còn một số nguyên nhân khác vì lý do cá nhân như: Sức khỏe không bảo đảm, bản thân muốn thay đổi định hướng, mục tiêu nghề nghiệp, môi trường làm việc; một số phải đối mặt với rủi ro trong thực thi công vụ do hệ thống pháp luật vẫn còn chưa phù hợp với thực tiễn và đang trong quá trình hoàn thiện.

Qua đó cho thấy, các cơ quan quản lý nhà nước cần nhìn nhận vấn đề này một cách nghiêm túc, công tâm, khách quan; đồng thời xác định đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức để hoàn thiện các chính sách, cơ chế quản lý, điều hành, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức, cải thiện môi trường làm việc và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Giải pháp khắc phục tình trạng công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc

Để khắc phục tình trạng công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc, trước mắt, Bộ Nội vụ cho rằng cần thực hiện 3 giải pháp sau:

Thứ nhất, làm tốt công tác tư tưởng, động viên công chức, viên chức làm việc ở những vị trí có cường độ lao động cao, áp lực lớn yên tâm công tác.

Đồng thời, có biện pháp tổ chức lao động khoa học để bảo đảm sức khỏe về thể chất và tinh thần, cũng như quan tâm cải thiện môi trường làm việc, tạo điều kiện cho công chức, viên chức yên tâm công tác.

Thứ hai, ưu tiên quan tâm hỗ trợ kịp thời về điều kiện vật chất đối với công chức, viên chức có hoàn cảnh khó khăn, nhất là các đối tượng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

Thứ ba, các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế cần có các chính sách hỗ trợ phù hợp, ngoài các chính sách chế độ tiền lương chung của công chức, viên chức.

Về lâu dài, Bộ Nội vụ xác định 6 giải pháp để khắc phục tình trạng công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc:

Một là, đề nghị cấp có thẩm quyền và Quốc hội cho thực hiện cải cách chính sách tiền lương để nâng cao thu nhập cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Hai là, tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy, biên chế tinh gọn gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và nâng cao chất lượng đội ngũ gắn với cải cách chính sách tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi cho cán bộ, công chức, viên chức.

Ba là, tập trung đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập là một nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu để vừa bảo đảm giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công cho mọi tầng lớp nhân dân; vừa chú trọng đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tạo điều kiện để cải thiện thu nhập cho đội ngũ viên chức nhất là sự nghiệp giáo dục - đào tạo và y tế.

Bốn là, rà soát hệ thống thể chế, chính sách để điều chỉnh, bổ sung, đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng, các chuyên gia cho các ngành, lĩnh vực cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Năm là, xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý thực sự có phẩm chất, trình độ, năng lực và uy tín để tạo niềm tin cho công chức, viên chức làm việc; hoàn thiện cơ chế khuyến khích cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Sáu là, xây dựng môi trường làm việc năng động, công bằng, dân chủ, thân thiện, đoàn kết, chuyên nghiệp, hiện đại và có cơ chế tạo động lực để công chức, viên chức thể hiện năng lực, trách nhiệm, tận tụy, tâm huyết với công việc; đồng thời làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác; quan tâm xây dựng hình ảnh, danh dự và uy tín xã hội của cơ quan, đơn vị khu vực công.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CẮT GIẢM 17 TỔNG CỤC, SẮP XẾP HƠN 500 LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Bộ Nội vụ cho biết, các Bộ, ngành Trung ương cắt giảm 17 tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục; giảm 8 cục thuộc tổng cục và thuộc Bộ; giảm 145 vụ/ban thuộc tổng cục và thuộc bộ; giảm được 90% phòng trong vụ.

Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà vừa ký báo cáo gửi các Đại biểu Quốc hội về một số nội dung liên quan đến nhóm vấn đề chất vấn thuộc lĩnh vực Nội vụ tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV.

Dự kiến chỉ còn 13 tổng cục

Theo đó, Bộ Nội vụ cho biết, tính đến 30/9, qua kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, các bộ, ngành Trung ương giảm được 17 tổng cục và tổ chức tương đương; giảm 8 cục thuộc tổng cục và thuộc bộ; giảm 145 vụ/ban thuộc tổng cục và thuộc bộ; giảm được 90% phòng trong vụ.

Các địa phương giảm được 7 sở và 2.159 phòng thuộc Sở và thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Bên cạnh đó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ, ngành, địa phương đến nay có 47.744 đơn vị, giảm 7.469 đơn vị (13,5%).

Trừ Bộ Quốc phòng không tính và Bộ Công an (đã bỏ cấp tổng cục), trước khi sắp xếp bộ máy bên trong, các Bộ, ngành có 30 tổng cục và tương đương. Đến nay, nhiều Bộ đã ban hành nghị định quy định nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, trong đó đã cắt giảm một số tổng cục.

Cụ thể, Bộ Tài Tài nguyên và Môi trường trước đây có: Tổng cục Môi trường, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Tổng cục Quản lý đất đai, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

Vừa qua, Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2022/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thay thế cho Nghị định số 36/2017/NĐ-CP.

Theo Nghị định này, Bộ Tài nguyên và Môi trường cắt giảm 4 tổng cục gồm: Tổng cục Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Tổng cục Quản lý Đất đai, Tổng cục Biển và Hải đảo. Hiện bộ này chỉ giữ lại Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

Bộ Nội vụ có 2 cơ quan tương đương tổng cục là Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Theo Nghị định số 63/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, 2 cơ quan này được sắp xếp lại tương đương cấp cục.

Bộ Giao thông Vận tải cũng đã xóa bỏ Tổng cục Đường bộ Việt Nam, tách thành Cục Đường bộ Việt Nam và Cục Đường cao tốc Việt Nam.

Bên cạnh đó, một số bộ đã hoàn thành sắp xếp bộ máy bên trong và vẫn giữ nguyên số tổng cục như trước đây. Cụ thể, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vẫn giữ nguyên Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; Bộ Ngoại giao có 2 cơ quan tương đương tổng cục là Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Ủy ban Biên giới quốc gia vẫn giữ nguyên; Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng giữ nguyên Tổng cục Thống kê.

Hiện, vẫn còn một số Bộ, ngành đang tiến hành sắp xếp lại bộ máy bên trong, dự kiến trong thời gian tới sẽ ban hành nghị định, trong đó sẽ cắt giảm nhiều tổng cục.

Cụ thể, Bộ Tài chính hiện có: Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có: Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thủy lợi; Tổng cục Thủy sản; Tổng cục Phòng, chống thiên tai. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có: Tổng cục Thể dục Thể thao, Tổng cục Du lịch.

Một số Bộ, ngành có 1 tổng cục và tương đương gồm: Bộ Công Thương có Tổng cục Quản lý thị trường; Bộ Khoa học và Công nghệ có Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Bộ Tư pháp có Tổng cục Thi hành án dân sự; Bộ Y tế có Tổng cục Dân số; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tương đương tổng cục.

Như vậy, sau khi hoàn thành sắp xếp bộ máy bên trong, cắt giảm 17 tổng cục, dự kiến các Bộ, ngành sẽ còn 13 tổng cục.

Theo đánh giá của Bộ Nội vụ, việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là đơn vị sự nghiệp công lập thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện. Các tổ chức bên trong của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được sắp xếp, thu gọn một bước.

Tuy nhiên, Bộ Nội vụ nhìn nhận, kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy chỉ là bước đầu, chưa bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa cao.

Bộ Nội vụ cũng chỉ rõ, người đứng đầu một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quyết tâm, quyết liệt trong sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các bộ, ngành và các tổ chức trực thuộc Bộ, ngành mình.

Một số ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành còn có sự giao thoa nhiệm vụ, cần sự phối hợp quản lý giữa các Bộ...

Sắp xếp, giải quyết hơn 500 lãnh đạo cấp tổng cục, cục, vụ

Trao đổi với Báo VietNamNet, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, tinh thần của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội, trong đề án về cơ cấu tổ chức Chính phủ giai đoạn 2021 - 2026 có đặt yêu cầu sắp xếp bộ máy bên trong bộ ngành theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Chính vì thế mà thời gian qua, Bộ Nội vụ cùng các Bộ, ngành đã tập trung sắp xếp lại, cắt giảm các đầu mối và tầng nấc trung gian, giảm bớt những đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng và có sự giao thoa giữa các bộ ngành.

Khi xây dựng nghị định về nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng bộ ngành phải gắn với sắp xếp bộ máy bên trong, trong đó tập trung vào sắp xếp các tổng cục và tương đương.

Hiện nay, theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, có 18 tổng cục không đạt các tiêu chí theo quy định.

Sau khi sắp xếp, các Bộ, ngành giảm được 17/18 tổng cục và tương đương. Bên cạnh đó giảm được 8 cục, giảm 145 vụ thuộc Bộ và các tổng cục và giảm được 22 đơn vị sự nghiệp. Đi liền với việc cắt giảm bộ máy, số lãnh đạo phải sắp xếp, giải quyết là trên 500 người.

"Trong quá trình sắp xếp, Chính phủ đã chỉ đạo rất quyết liệt, chúng ta phải làm tốt công tác tư tưởng để tạo sự thống nhất, đồng thuận. Bởi, một số tổng cục có tính lịch sử và tiền thân là một bộ. Qua quá trình sắp xếp lại thành tổng cục và nay lại trở thành cục là một điều không đơn giản. Đến nay, việc sắp xếp đã được giải quyết khá cơ bản", Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh.

Thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Trong đó, trọng tâm là thu gọn đầu mối hành chính và nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để giảm số người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, đánh giá và đề xuất phương án hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn cơ cấu tổ chức, bảo đảm tinh gọn và đáp ứng tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định.

Nguồn: vietnamnet.vn

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH NINH THUẬN VÀ BÌNH THUẬN

* Sáng ngày 28/10, Đoàn Kiểm tra Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận 9 tháng năm 2022.

Ngay từ đầu năm 2022, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đã được cấp ủy đảng, chính quyền tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt. Công tác cải cách tổ chức bộ máy có nhiều chuyển biến; cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính thực hiện có hiệu quả, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính và vượt mục tiêu đề ra. Cải cách công vụ được quan tâm đẩy mạnh; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được nâng cao; 4/5 chỉ số liên quan công tác cải cách hành chính của tỉnh có sự chuyển biến tích cực so với những năm trước. Công khai 291 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, ngành tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Trong 9 tháng, cấp tỉnh đã tiếp nhận 561.167 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng và trước hạn 555.078 hồ sơ; giải quyết 59/62 phản ánh, kiến nghị. Việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận cũng đạt được những kết quả tích cực.

Phát biểu tại Buổi làm việc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Nguyễn Long Biên nhấn mạnh: Tỉnh Ninh Thuận luôn xem cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm. Tỉnh đã thành lập Tổ công tác cải cách hành chính và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên phụ trách cải thiện từng chỉ số. Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh tại các cơ quan, đơn vị để tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh công tác cải cách hành chính. Đồng thời, duy trì đối thoại với doanh nghiệp định kỳ hàng tháng để tháo gỡ vướng mắc, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Phát biểu kết luận Buổi làm việc, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ đánh giá cao kết quả cải cách hành chính của tỉnh Ninh Thuận với mô hình Văn phòng phát triển kinh tế được nhiều tỉnh học hỏi, áp dụng. Qua đó, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả, hiệu lực cải cách hành chính, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng nhấn mạnh, tỉnh Ninh Thuận cần tập trung nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa. Có sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương, phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ, công chức thực thi công vụ. Sắp xếp cán bộ tiếp nhận hồ sơ một cách khoa học theo tổ, nhóm tránh lãng phí nhân lực. Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất đồng bộ, công khai các thủ tục hành chính và hỗ trợ cho người dân

thực hiện các thủ tục hành chính. Đối với việc cải thiện, nâng cao các chỉ số cần phải xác định rõ nguyên nhân để có giải pháp cụ thể. Nâng cao tinh thần thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng chuyên nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính để người dân nắm và thực hiện. Trong công tác chỉ đạo, điều hành cần đồng bộ và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để phát hiện, tháo gỡ các điểm nghẽn trong cải cách thủ tục hành chính.

Trước đó, Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ đã khảo sát, kiểm tra việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm.

* Sáng ngày 27/10, Đoàn Kiểm tra Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc và kiểm tra công tác cải cách hành chính tại tỉnh Bình Thuận.

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh, các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính đề ra trong năm 2022 đã được các cơ quan, địa phương quan tâm triển khai thực hiện, qua đó đã góp phần khắc phục các tồn tại, hạn chế qua kết quả công bố chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

Kết quả trong 9 tháng đầu năm 2022, các sở, ban, ngành và các địa phương đã hoàn thành 39/55 nhiệm vụ cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận phê duyệt. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ban hành 52 văn bản quy phạm pháp luật (28 Nghị quyết và 24 Quyết định); Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành 36 văn bản quy phạm pháp luật và đã cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cũng đã ban hành 02 Quyết định về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính của Sở Y tế và Sở Kế hoạch và Đầu tư. Các thủ tục hành chính sau khi được công bố thực hiện đã được cập nhật kịp thời đầy đủ, chính xác vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Đến nay, đã cập nhật công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và liên kết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh là 1.849 thủ tục; 100% các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đều thực hiện công khai, niêm yết thủ tục hành chính để tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện.

Mặt khác, các sở, ban, ngành và địa phương tiếp tục duy trì thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Trong 9 tháng đầu năm 2022, tổng số hồ sơ thủ tục hành chính toàn tỉnh Bình Thuận đã giải quyết xong là 514.518 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 490.672 hồ sơ, đạt 95,37%, trễ hạn 23.846 hồ sơ, đạt 4,63%. 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của 03 cấp (tỉnh, huyện, xã), các quy trình đều được cập nhật vào phần mềm, phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Thuận (binhthuan.gov.vn) và các Trang thông tin điện tử thành viên được nâng cấp đảm bảo theo quy định, tin tức và văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh được cung cấp đầy đủ, kịp thời; thực hiện mở chuyên trang đối thoại (mục Hỏi - Đáp) giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin và giải đáp những yêu cầu của người dân; thiết lập hộp thư điện tử (thutuchanhchinh@binhthuan.gov.vn) trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để tiếp nhận, phân loại và chuyển đến các ngành chức năng xem xét, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, đánh giá của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính.

Tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, địa phương được tiếp tục rà soát, kiện toàn; hiệu quả tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đào tạo đội ngũ công chức, viên chức được nâng cao, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã từng bước được chuẩn hóa; lề lối làm việc, ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức có nhiều chuyển biến; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ tổ chức, cá nhân...

Tại buổi làm việc, tỉnh Bình Thuận đã kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương cần kịp thời cập nhật Quyết định công bố và thủ tục hành chính mới được ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính làm cơ sở cho địa phương thực hiện chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. Văn phòng Chính phủ cần sớm sửa đổi Thông tư số 02/2017/TTVPCP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP để phù hợp với tình hình thực tế. Bên cạnh đó, cần quy định rõ loại thủ tục hành chính nào tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến để áp dụng thực hiện đồng bộ trên phạm vi toàn quốc. Các Bộ, ngành Trung ương cũng cần ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập...

Vụ trưởng vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ đánh giá cao quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính tại tỉnh Bình Thuận. Nổi rõ là công tác cải cách hành chính đã sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh, cùng với đó, các cấp ngành trong tỉnh thực hiện cơ bản nghiêm túc, đầy đủ và thống nhất. Tỉnh Bình Thuận đã ban hành các chương trình kế hoạch tổ chức triển khai, có sự phân công phối hợp thực hiện như việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền với các hình thức khác nhau, tăng cường kiểm tra, đánh giá chỉ số cải cách hành chính, khảo sát mức độ hài lòng của người dân... từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh.

Vụ trưởng vụ Phạm Minh Hùng đề nghị trên cơ sở kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế, kết quả các chỉ số đã được công bố, tỉnh Bình Thuận cần tập trung hoàn thành các nhiệm vụ của năm 2022 đảm bảo đúng tiến độ chất lượng, xem chỉ đạo nhiệm vụ cải cách hành chính là công tác quan trọng.

Trong đó, tỉnh Bình Thuận cần bố trí nguồn lực cho nhiệm vụ cải cách hành chính. Việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính cần có sự phối hợp đồng bộ từ các cấp ngành, địa phương và phải có sự đổi mới sáng tạo. Các cấp ngành, địa phương cũng cần phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội tuyên truyền vận động nhằm tạo sự đồng thuận của người dân tham gia cải cách hành chính.

Ngoài ra, tinh cần rà soát, đơn giản các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, chất lượng dịch vụ công trực tuyến... nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, đảm bảo lợi ích cho người dân, doanh nghiệp...

Trước đó, Đoàn Kiểm tra Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ cũng đã đến kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TP. Phan Thiết.

Nguồn: ninhthuantv.vn/binhthuan.gov.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ THÁNG 10/2022

Theo Báo cáo số 154/BC-BTTTT ngày 27/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến ngày 25/10/2022, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện đưa lên mức độ 4 là khoảng 98%; các Bộ, ngành, địa phương đang tiếp tục thúc đẩy triển khai dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Về công tác chỉ đạo, điều hành, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện đẩy mạnh việc rà soát, triển khai các giải pháp cụ thể, thiết thực, tạo đột phá mạnh mẽ nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số được giao, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ năm 2022. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị ngày 09/8/2022; tập trung chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện đúng lộ trình khi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy không còn giá trị sử dụng từ ngày 01/01/2023. Nhanh chóng hoàn thành việc kết nối các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công quốc gia để khai thác thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.

Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, sau khi Chính phủ thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/3/2022, Bộ Công an tiếp tục xây dựng hồ sơ lấy ý kiến Ban Cán sự Đảng Chính phủ đối với dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân; ngày 05/9/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2022/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử.

Về xây dựng nền tảng phát triển chính phủ điện tử, tính đến ngày 25/10/2022, tổng số giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (National Data Exchange Platform - NDXP) trong tháng 10/2022 là 69.609.615; tổng số giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia từ khi khai trương đến nay là hơn 778 triệu giao dịch; tính từ đầu năm 2022, trung bình hằng ngày có khoảng 1,9 triệu giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ngày 13/8/2022, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 5198/VPCP-KSTT đề nghị các Bộ, ngành thành viên đăng ký nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2022. Bộ Công an đang tập trung hoàn thiện Thông tư hướng dẫn trao đổi thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các Bộ, ngành, địa phương.

Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã hoàn thành dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cấu trúc thông điệp dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; đang hoàn thiện dự thảo Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trong các Hệ thống phần mềm nghiệp vụ và từ cơ sở dữ liệu tập trung ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; nhằm đảm bảo tiến độ triển khai Đề án 06, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã phối hợp với Bộ Công an thực hiện xác thực thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua số Chứng minh nhân dân để đối chiếu, đồng bộ (lấy) số Căn cước công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sang cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội. Tính đến ngày 18/10/2022, hoàn thành xác thực đúng thông tin công dân của trên 55 triệu người tham gia; Về việc triển khai thí điểm khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân gắn chip, tính đến ngày 18/10/2022, toàn quốc đã có 11.651 cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ Bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân gắn chip; Bảo hiểm xã hội đã có các văn bản gửi bộ, ngành, địa phương đề nghị phối hợp kê khai mã số Bảo hiểm xã hội, số định danh cá nhân/căn cước công dân khi nộp hồ sơ tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa Bảo hiểm xã hội với Cục Chuyên đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông), Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế, Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ. Phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối và chia sẻ dữ liệu chứng thực từ bản sao điện tử và các dữ liệu dịch vụ công liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm theo quy định hiện hành, đồng thời triển khai thí điểm chứng thực thông tin trên sổ Bảo hiểm xã hội phù hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ liên quan hoàn thiện quy trình để tích hợp cung cấp các dịch vụ công; Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã cung cấp 100% dịch vụ công mức độ 4 lên cổng dịch vụ công của ngành và tích hợp, cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến của ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, tính đến ngày 19/10/2022, trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch đã có 31.298.858 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 7.865.052 trẻ em được cấp số định danh cá nhân theo quy định; 6.791.435 dữ liệu đăng ký kết hôn; 4.529.759 dữ liệu đăng ký khai tử và 8.048.158 dữ liệu khác.

Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trong tháng 10 năm 2022 là 599.202 văn bản (Gửi: 126.950 văn bản, nhận 472.252 văn bản). Từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 15,2 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Trong tháng đã phục vụ 02 phiên họp Chính phủ và xử lý 51 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 19 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Từ khi khai trương đến nay, Hệ thống đã phục vụ 61 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.350 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 486 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Trong tháng 10, đã xây dựng Infographic báo cáo tình hình kinh tế xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ; tiếp tục xây dựng hoàn thiện kho dữ liệu các chỉ tiêu kinh tế xã hội; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Bộ Chỉ số điều hành và Bộ chỉ số thống kê của Hệ thống. Tính đến nay, Hệ thống đã kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có chức năng báo cáo của 78 Bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với 210 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; đã có 69/179 chế độ báo cáo các Bộ, cơ quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; đang xây dựng 04 Bộ Chỉ số (Bộ Chỉ số điều hành, Bộ Chỉ số thống kê, Bộ Chỉ số theo dõi, giám sát và Bộ Chỉ số kinh tế - xã hội địa phương) phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (với tần suất dữ liệu theo ngày, hàng tháng, quý và năm, giai đoạn 2010 - 2022); kết nối, tương tác trực tuyến với 155 điểm cầu tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm điều hành của các Bộ, ngành, địa phương, các hệ thống camera giám sát các hồ đập thủy điện, cửa khẩu biên giới. Xây dựng, vận hành kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, cung cấp ấn phẩm đồ họa thông tin (infographic) về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.

Các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp

Tính đến ngày 25/10/2022, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện đưa lên mức độ 4 là khoảng 98%; các Bộ, ngành, địa phương đang tiếp tục thúc đẩy triển khai dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Từ ngày 20/9/2022 đến ngày 20/10/2022, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có trên 370 nghìn tài khoản đăng ký; trên 12 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 689 nghìn lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích từ cổng; trên 739 nghìn hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; trên 300 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 234 tỷ đồng. Từ khi khai trương đến nay đã cung cấp 4.003 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hơn 3,2 triệu tài khoản đăng ký; đã có hơn 828 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ; hơn 142,8 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 7,7 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 5,6 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 3 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 3 tỷ đồng; hơn 200 nghìn cuộc gọi tới tổng đài tư vấn.

Về việc xây dựng Chính phủ điện tử gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, trong tháng 10 năm 2022, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 857 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, giảm 13,3% so với tháng 9/2022, tăng 8,1% so với cùng kỳ tháng 10/2021.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

THỰC HIỆN NGHIÊM VIỆC THAM GIA Ý KIẾN PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC GIỮA CÁC BỘ, CƠ QUAN

Ngày 01/11/2022, Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 7351/VPCP-TH gửi các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ về việc thực hiện nghiêm việc tham gia ý kiến phối hợp trong giải quyết công việc giữa các Bộ, cơ quan.

Công văn nêu rõ, thời gian qua, các Bộ, cơ quan về cơ bản đã thực hiện nghiêm túc việc tham gia ý kiến phối hợp trong giải quyết công việc với Bộ, cơ quan khác về các đề án, công việc đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, nhiều trường hợp các Bộ, cơ quan tham gia ý kiến còn rất chậm, không kịp thời gian, thậm chí không trả lời, làm ảnh hưởng đến tiến độ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các đề án, công việc và công tác chỉ đạo, điều hành chung của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Để khắc phục ngay những hạn chế nêu trên, tiếp tục siết chặt, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các bộ, cơ quan và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ khi giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ, cơ quan khác phải chủ động, tích cực phối hợp hiệu quả với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan đó theo đúng các quy định tại Khoản 3 Điều 10 Quy chế làm việc của Chính phủ; trong đó, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định sau:

Một là, trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, nếu pháp luật chưa quy định thời hạn thì bộ, cơ quan lấy kiến phải ghi rõ thời hạn trả lời nhưng không quá 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản, trừ trường hợp có tính chất quan trọng, phức tạp (Điểm a Khoản 3 Điều 10 Quy chế làm việc của Chính phủ). Bộ, cơ quan lấy ý kiến cần chủ động, tích cực liên lạc, đôn đốc, phối hợp với cơ quan được lấy ý kiến để có ý kiến trả lời đúng thời hạn đề nghị.

Hai là, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, đúng thời hạn về những nội dung thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan mình và những vấn đề liên quan khác.

Trường hợp quá thời hạn mà Bộ, cơ quan được lấy ý kiến không trả lời hoặc chậm trả lời thì được xác định là đồng ý với ý kiến và đề xuất của cơ quan lấy ý kiến và người đứng đầu bộ, cơ quan phải chịu trách nhiệm cá nhân trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các đề án, công việc, Bộ, cơ quan lấy ý kiến tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan không trả lời theo đúng quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 10 Quy chế làm việc của Chính phủ.

Nguồn: tcnn.vn

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TIÊU CỰC TRONG THỰC THI CÔNG VỤ

Tổng Kiểm toán nhà nước Ngô Văn Tuấn vừa ký ban hành Chỉ thị về việc “Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ”.

Chỉ thị nêu rõ, thời gian qua, Ban cán sự đảng, Tổng Kiểm toán nhà nước đã quán triệt, triển khai các giải pháp tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ ở một số nơi, một số đơn vị chưa đáp ứng so với yêu cầu; còn có biểu hiện công chức, viên chức, người đứng đầu đơn vị nhận thức chưa đầy đủ, chưa sâu sắc về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực thi nhiệm vụ.

Để thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ, nhất là trong hoạt động kiểm toán, Tổng Kiểm toán nhà nước yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, yêu cầu công chức, viên chức và người lao động nâng cao hơn nữa việc giữ gìn tác phong, đạo đức công vụ; giữ gìn uy tín, hình ảnh và lòng tự tôn nghề nghiệp, xây dựng đội ngũ Kiểm toán viên nhà nước “pháp luật nắm chắc, nghiệp vụ tinh thông, động cơ trong sáng”; thường xuyên trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện phẩm chất Kiểm toán viên nhà nước “tỉ mỉ, trung thực, nhạy bén, chăm chỉ”. Quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động kiểm toán; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc thi hành công vụ, nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động, việc thực hiện quy tắc ứng xử, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Kiểm toán viên; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với những hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Nâng cao trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quá trình kiểm toán; nếu phát hiện các vi phạm có dấu hiệu tội phạm, Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán phải kịp thời báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước để chuyển ngay cho cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ đến khi kết thúc cuộc kiểm toán.

Tiếp tục thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị, chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, mua sắm, sử dụng tài sản công, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, chi tiêu nội bộ... nhằm ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động quản lý tài chính, tài sản Nhà nước.

Nguồn: vov.vn

NGÀNH TÀI CHÍNH: CẢI CÁCH TOÀN DIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Xác định cải cách hành chính là một trong những giải pháp hàng đầu, đóng vai trò thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế nói chung, sự phát triển của Ngành nói riêng, Bộ Tài chính đặc biệt chú trọng triển khai có hiệu quả công tác này.

Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Bám sát mục tiêu, yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính tại các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã kịp thời xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm các yêu cầu kiểm soát thủ tục hành chính.

Theo đó, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhằm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính một cách toàn diện và hiệu quả, thực hiện tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Công tác đánh giá tác động thủ tục hành chính cũng được Bộ Tài chính chú trọng triển khai. Lũy kế từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/9/2022, Bộ đã thực hiện đánh giá tác động đối với 12 thủ tục hành chính tại các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý. Trên cơ sở đó, đã lựa chọn các phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính cũng thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm đề xuất bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng, đơn giản, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. Lũy kế từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/9/2022, Bộ Tài chính đã ban hành 11 Quyết định công bố bãi bỏ 130 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 178 thủ tục hành chính; công bố mới 54 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: hải quan, thuế và tài chính ngân hàng.

Theo đó, tính đến 15/9/2022, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 820 thủ tục hành chính. Trên cơ sở Quyết định công bố thủ tục hành chính, Bộ Tài chính đã thực hiện việc công khai và cập nhật đầy đủ và kịp thời lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng Thông tin điện tử của Bộ và trụ sở cơ quan tiếp nhận, thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Triển khai cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Bộ Tài chính tiếp tục vận hành mô hình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại trụ sở cơ quan Bộ ổn định và hiệu quả.

Theo Bộ Tài chính, lũy kế từ ngày 15/12/2021 đến hết ngày 15/9/2022, Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính đã tiếp nhận 828 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc 05 lĩnh vực (bảo hiểm, kế toán - kiểm toán, tin học, tài chính ngân hàng và giá), trong đó đã trả kết quả cho cá nhân, tổ chức 555 hồ sơ và đang giải quyết trong hạn 128 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, ngày 29/4/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 917/QĐ-BTC về kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính đã chuẩn bị sẵn sàng điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực để thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/6/2022.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng Đề án đổi mới việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và Quy chế thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Tài chính nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhằm tiếp tục tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục rà soát cơ chế, chính sách, chú trọng phát hiện những sơ hở, bất cập trong thể chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhằm loại bỏ “cơ chế xin - cho”, “lợi ích nhóm”, thủ tục hành chính rườm rà, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường kiểm soát quyền lực trong nội bộ các cơ quan hành chính nhà nước.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

* Đề xuất sửa đổi 19 Nghị định liên quan đến sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy

Ngày 01/11, Bộ Công an đã tổ chức họp bàn về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 19 nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Theo Bộ Công an, ngày 13/11/2020, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Cư trú tại Kỳ họp thứ 10, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021.

Trong đó, Khoản 3 Điều 38 Luật Cư trú quy định “Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú đã được cấp vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật này cho đến hết 31/12/2022”.

Ngày 11/9/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 121/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2022, trong đó giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp thống nhất trong trường hợp cần thiết, đề xuất sửa đổi văn bản theo hướng xây dựng một nghị định sửa nhiều nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn để giải quyết các vấn đề liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu từ 01/01/2023; hoàn thành trong tháng 12/2022.

Bên cạnh đó, hiện nay Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đi vào vận hành thống nhất, người dân có thể khai thác thông tin cư trú trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công.

Theo đó, việc yêu cầu người dân xuất trình các giấy tờ như sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc yêu cầu trong hồ sơ phải chứng thực các giấy tờ chứng minh thông tin cá nhân, thông tin nơi cư trú đã có trong Cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là gây lãng phí, phiền hà cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Từ những lý do nêu trên cho thấy, việc ban hành Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của 19 nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính để phù hợp với quy định của Luật Cư trú là cần thiết, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, có cơ sở pháp lý và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn hiện nay và những năm tiếp theo.

Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật

Phát biểu kết luận tại cuộc họp, Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc nêu rõ, việc xây dựng Nghị định nêu trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính và tham gia các giao dịch dân sự, kinh tế, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Đề án 06.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định, Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc đề nghị, trên cơ sở ý kiến tham gia của các đại biểu dự họp, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và các đơn vị khác có liên quan của Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật.

*** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.**

Theo dự thảo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, đê điều, phòng, chống thiên tai, công tác khuyến nông, phát triển nông thôn, chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo dự thảo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; dự thảo kế hoạch phát triển về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh...

Bên cạnh đó, dự thảo cũng đề xuất nhiệm vụ cụ thể của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về trồng trọt, bảo vệ thực vật; về chăn nuôi, thú y; về lâm nghiệp; về diêm nghiệp; về thủy sản; về thủy lợi; về phòng, chống thiên tai; về phát triển nông thôn...

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 7. Hình thức xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ, như sau:

Giao tài sản theo hình thức ghi tăng tài sản và giá trị tài sản cho tổ chức chủ trì là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.

Giao tài sản theo hình thức ghi tăng tài sản và bổ sung vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp đối với tổ chức chủ trì là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc Công ty cổ phần, Công ty TNHH 2 thành viên trở lên được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước có một phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Giao tài sản cho cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong trường hợp không áp dụng được hình thức xử lý quy định nêu trên để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Dự thảo bổ sung quy định về trình tự, thủ tục xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Bổ sung Khoản 3a vào Điều 10) như sau:

Nội dung cơ bản của Quyết định xử lý tài sản tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản, cụ thể: Đối với tài sản được xử lý theo hình thức giao tài sản, giao quyền sử dụng tài sản tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 7 Nghị định này: Nội dung cơ bản của Quyết định xử lý tài sản gồm tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tên tổ chức, cá nhân được giao tài sản, giao quyền sử dụng tài sản; danh mục tài sản (số lượng, chủng loại, nguyên giá, giá trị còn lại); hình thức giao tài sản; phương án hoàn trả giá trị tài sản trong trường hợp giao quyền sử dụng tài sản theo phương thức hoàn trả giá trị (số tiền phải hoàn trả, phương thức hoàn trả, thời hạn hoàn trả); trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Đối với tài sản xử lý theo hình thức điều chuyển: Nội dung cơ bản của Quyết định xử lý tài sản gồm tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tên tổ chức, cá nhân được nhận điều chuyển tài sản; danh mục tài sản (số lượng, chủng loại, nguyên giá, giá trị còn lại); trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán: Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ; danh mục tài sản được bán (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do bán); phương thức bán tài sản (bán trực tiếp cho tổ chức, cá nhân; bán đấu giá); cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công; quản lý, sử dụng tiền thu được từ bán tài sản; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

*** Ngân hàng Nhà nước đang đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo an toàn hoạt động và sự phát triển bền vững của hệ thống tổ chức tín dụng.**

Ngân hàng Nhà nước cho biết, Luật Các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 qua gần 12 năm triển khai thực hiện đã tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ hơn cho hoạt động của các tổ chức tín dụng, giúp hoạt động của tổ chức tín dụng được ổn định, lành mạnh hơn, qua đó, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng đã chứng minh được sự phù hợp với thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu quản lý và định hướng cho hoạt động, phát triển các chức tín dụng trong một thời kỳ khá dài, góp phần tạo sự ổn định về môi trường pháp lý cho hoạt động ngân hàng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn thi hành các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng cùng với việc phát triển, thay đổi mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Luật Các tổ chức tín dụng tiếp tục bộc lộ một số hạn chế, cần nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của tổ chức tín dụng và thực tiễn quản lý của cơ quan nhà nước, bao gồm:

Các vướng mắc liên quan đến quản trị, điều hành tổ chức tín dụng (vướng mắc do sự khác nhau giữa quy định của Luật Các tổ chức tín dụng với Luật Hợp tác xã, Luật doanh nghiệp và văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến tổ chức, quản trị, điều hành của tổ chức tín dụng).

Các vướng mắc liên quan đến hoạt động của tổ chức tín dụng như: quy định về xem xét cấp tín dụng, kiểm tra sử dụng tiền vay, quy định về hoạt động cho vay và hoạt động gửi tiền giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hoạt động dịch vụ ngân quỹ, giao đại lý của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Quy định về hoạt động của ngân hàng điện tử, ngân hàng số; các quy định liên quan đến cơ cấu lại tổ chức tín dụng; các vấn đề khác cần tiếp tục được hoàn thiện để phù hợp với thực tế và thông lệ quốc tế; quy định về nhận tiền gửi giữa các tổ chức tín dụng,...

Một số vấn đề mới phát sinh hiện nay chưa được pháp luật quy định như: Hoạt động mua bán các loại chứng khoán khác không phải là cổ phiếu, trái phiếu; hoạt động cung cấp thông tin của chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho ngân hàng mẹ,...

Luật Các tổ chức tín dụng được ban hành từ năm 2010, cho đến nay các Luật liên quan đã được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp... Do đó, một số quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng cần rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định của các Luật có liên quan.

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn hoạt động và sự phát triển bền vững của hệ thống tổ chức tín dụng; tập trung lành mạnh hóa tình trạng tài chính và củng cố năng lực hoạt động của các tổ chức tín dụng; cải tiến mức độ an toàn và hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng; xử lý triệt để tình trạng sở hữu chéo.

Đồng thời, nâng cao yêu cầu quản trị, điều hành, hạn chế lạm dụng quyền cổ đông lớn, quyền quản trị, điều hành để thao túng hoạt động của tổ chức tín dụng; nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức tín dụng; tạo lập nền tảng pháp lý cho hoạt động chuyển đổi số của tổ chức tín dụng.

Hoàn thiện khung pháp lý về xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém theo hướng nâng cao hiệu quả quản lý, thẩm quyền can thiệp của Nhà nước và trách nhiệm của các tổ chức tín dụng trong việc xử lý các yếu kém, tồn tại và các vi phạm, rủi ro của tổ chức tín dụng.

Nguồn: baochinhhphu.vn

HÀ NỘI: RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Các sở, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã xác định rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ là một trong những nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm; kết quả này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính của các đơn vị trong giai đoạn 2022 - 2025... là những nội dung nêu trong Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025.

Kế hoạch xác định rõ mục tiêu về thống kê, công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ. Theo đó, trước ngày 01/4/2023, 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội được thống kê, công bố (lần đầu) và được công khai trên Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội (<https://www.hanoi.gov.vn>), trang thông tin điện tử của các sở, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (theo ngành, lĩnh vực).

Về rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ, trước ngày 01/01/2025, 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội được rà soát, đơn giản hóa, bảo đảm đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% thủ tục hành chính nội bộ và 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nội bộ.

Trong đó, trước ngày 01/01/2024, rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với ít nhất 50% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội; cắt giảm ít nhất 10% thủ tục hành chính nội bộ và 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nội bộ.

Trước ngày 01/01/2025, rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội; cắt giảm ít nhất 10% thủ tục hành chính nội bộ và 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nội bộ.

Để làm tốt nhiệm vụ trên, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất, khoa học các công việc cụ thể được giao tại kế hoạch này, bảo đảm tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra.

Tiêu chí, cách thức, quy trình thống kê, công bố, công khai, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội thực hiện thống nhất theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

*** Thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Công văn số 3544/ UBND-SNV về thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index); Chỉ số hài lòng về

sự phục vụ hành chính (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022 và các năm tiếp theo thuộc lĩnh vực nội vụ. Đây là những nhiệm vụ chính trị quan trọng của thành phố Hà Nội.

Công văn nêu rõ, để tiếp tục cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (Par Index); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm. Theo đó, về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý về mục tiêu, nhiệm vụ và sự cần thiết phải sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo sự chỉ đạo thống nhất trong toàn hệ thống chính trị của Trung ương và thành phố để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức đúng, đủ yêu cầu nhiệm vụ và nghiêm chỉnh chấp hành.

Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả sau sắp xếp tổ chức bộ máy tại cơ quan, đơn vị trong thời gian qua và đề xuất, kiến nghị phương án kiện toàn, sắp xếp lại (nếu có) cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Trong quá trình sắp xếp, cần ưu tiên các giải pháp bảo đảm tối đa quyền lợi cho đối tượng phải sắp xếp như: Bố trí công việc phù hợp theo vị trí việc làm và năng lực sở trường, bảo đảm chế độ chính sách về lương, phụ cấp (nếu có)... để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động yên tâm, đồng thuận.

Về nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, căn cứ quy định của Thành ủy, quyết định của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội quy định về phân cấp thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục về công tác cán bộ... Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sớm ban hành quy định cụ thể hóa tại cơ quan, đơn vị mình và công bố công khai tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị biết và giám sát thực hiện. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức tập huấn các nội dung quy định theo các quyết định của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, trong đó tập trung nội dung về phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc trong công tác cán bộ và thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị.

*** Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022**

Đây là yêu cầu của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

Theo đó, các đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ hoặc tham gia phối hợp triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã bảo đảm chất lượng công việc và tiến độ được giao; các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ, trách nhiệm về đánh giá, chấm điểm công tác cách hành chính của cơ quan, đơn vị, bảo đảm trung thực, chính xác, đúng thời gian quy định...

Các sở, cơ quan tương đương sở; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tự đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cách hành chính của cơ quan mình theo các tiêu chí được quy định trong Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc ban hành Chỉ số cách hành chính của các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc TP. Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ Hà Nội.

Điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị được Hội đồng thẩm định của thành phố thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh (nếu cần thiết).

Về đối tượng điều tra xã hội học các sở, cơ quan tương đương sở gồm 5 đối tượng: Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; công chức, viên chức thuộc sở, cơ quan tương đương sở; lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; doanh nghiệp, tổ chức có giao dịch thủ tục hành chính; người dân (cá nhân) có giao dịch thủ tục hành chính.

Đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã gồm 5 đối tượng: Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; hộ kinh doanh, tổ chức có giao dịch thủ tục hành chính; người dân (cá nhân) có giao dịch thủ tục hành chính.

Căn cứ các nội dung trên, thành phố sẽ xác định kết quả chỉ số đánh giá cách hành chính. Cụ thể: Điểm đạt được là tổng hợp điểm Hội đồng thẩm định thành phố thẩm định, đánh giá và điểm qua điều tra xã hội học. Đây là căn cứ xác định Chỉ số cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị.

Chỉ số cách hành chính được xác định bằng tỷ lệ phần trăm giữa “Tổng điểm đạt được” và “Tổng điểm tối đa”. Chỉ số thành phần theo nội dung, tiêu chí được xác định bằng tỷ lệ phần trăm giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng nội dung, tiêu chí.

Nguồn: hanoimoi.com.vn/kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TRIỂN KHAI HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Đây là hệ thống kết nối vào địa chỉ duy nhất được Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Tập đoàn VNPT phối hợp triển khai với phương châm công khai, minh bạch, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Trên cơ sở hợp nhất Công dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh vừa chính thức ra mắt ngày hôm nay 29/10/2022 tại TP. Hồ Chí Minh. Đây là hệ thống kết nối vào địa chỉ duy nhất được Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Tập đoàn VNPT phối hợp triển khai với phương châm công khai, minh bạch, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Với mong muốn tạo bước tiến trong cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính liên quan tới người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều

hành của các cấp chính quyền và địa phương, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn. Đặc biệt, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tạo sự chuyển biến tích cực năng lực cạnh tranh cấp Thành phố, nâng cao chất lượng, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tin tưởng giao Tập đoàn VNPT phối hợp triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Tập đoàn VNPT đã kết nối Hệ thống, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; Hệ thống xác thực, định danh điện tử để chia sẻ, xác thực thông tin công dân với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác của các Bộ, ngành Trung ương nhằm cung cấp thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, chính xác tại một địa chỉ truy cập <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>.

Với hệ thống mới này, các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức sẽ được xác minh và cấp một tài khoản duy nhất, tài khoản này sử dụng thống nhất cho việc đăng ký trực tuyến dịch vụ công đối với tất cả các dịch vụ hành chính công các cấp, thông qua hệ thống hồ sơ điện tử thay thế cho các hình thức hồ sơ giấy thông thường được thực hiện trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

Tại lễ ra mắt Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Tập đoàn VNPT Huỳnh Quang Liêm chia sẻ, được Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tin tưởng giao triển khai hệ thống, Tập đoàn VNPT đã huy động trên 100 kỹ sư công nghệ thông tin, cán bộ chuyên gia công nghệ có kinh nghiệm thực hiện thành công các dự án lớn của Chính phủ, Bộ, Ngành, địa phương cùng tham gia vào dự án.

Hệ thống cũng cung cấp công cụ theo dõi về tiến trình, nhật ký hồ sơ, ghi nhận tất cả nội dung trao đổi, giao dịch điện tử giúp cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp theo dõi, giám sát hồ sơ của mình. Thông qua đó tạo thành công cụ để giám sát việc triển khai dịch vụ công của các cơ quan nhà nước. Khi tham gia Hệ thống, các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức sẽ được đăng ký, theo dõi hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến; được hỗ trợ giải đáp kịp thời 24/7 bằng nhiều hình thức trực tuyến khác nhau. Kịp thời nắm bắt các thông tin thay đổi thủ tục hành chính, cũng như thông tin công khai về tiến trình xử lý thủ tục hành chính.

Quan trọng hơn cả chính là được sử dụng dữ liệu hồ sơ điện tử trên cơ sở: Kho dữ liệu từ các hồ sơ đã đăng ký và kết quả trực tuyến; Kho dữ liệu số hóa cá nhân; Kho dữ liệu từ hệ thống chứng thực pháp lý văn bản điện tử. Dữ liệu này sẽ được sử dụng lại cho các lần sử dụng dịch vụ công trực tuyến tiếp theo. Lãnh đạo Tập đoàn VNPT cam kết sẽ tập trung nguồn lực, sẵn sàng cùng phối hợp của các đơn vị có liên quan của Thành phố, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ để thực hiện những nhiệm vụ cần phải làm trong thời gian với mục tiêu hỗ trợ TP. Hồ Chí Minh vận hành, khai thác Hệ thống hiệu quả nhất, mang lại nhiều lợi ích cho người dân, doanh nghiệp và Chính quyền thành phố.

Về phía Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, trong năm 2023, thành phố sẽ tiếp tục triển khai danh mục dịch vụ công trực tuyến và danh mục thủ tục hành chính được phê duyệt cập

nhật, bổ sung; tiếp tục hoàn thiện các tính năng, tiện ích nhằm đảm bảo vận hành ổn định và tạo sự thuận tiện nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: vov.vn

CẦN THƠ: NÂNG CAO KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Cán bộ, công chức, viên chức có vai trò quan trọng, thúc đẩy cải cách hành chính. Vì vậy, việc nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ này là yêu cầu cấp thiết. Từ đầu năm đến nay, TP Cần Thơ triển khai kiểm tra, khảo sát, thi đánh giá năng lực về cải cách hành chính theo từng nhóm đối tượng công chức, viên chức, nhằm nhận diện thực trạng để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ này đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao.

Sở Nội vụ vừa tổ chức cuộc thi khảo sát kiến thức cải cách hành chính năm 2022. Đối tượng tham gia cuộc thi là chuyên viên tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ (từ 3 đến 5 người); chuyên viên làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (mỗi quận, huyện 15 người) và công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã (mỗi địa phương 5 người). Tổng cộng có 641 công chức, viên chức tham gia cuộc thi khảo sát, trong đó có 94 công chức, viên chức khối sở, ban, ngành thành phố, còn lại là công chức, viên chức khối quận, huyện và xã, phường, thị trấn. Các thí sinh tham gia thi trả lời 40 câu hỏi trắc nghiệm và viết tự luận với thời gian 60 phút. Trong đó, phần thi trắc nghiệm tập trung kiểm tra kiến thức cơ bản về cải cách hành chính, như: các văn bản chỉ đạo, điều hành, chương trình tổng thể cải cách hành chính; quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính; kế hoạch về cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng về sự phục vụ của người dân, tổ chức đối với cơ quan hành chính nhà nước và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công. Đối với phần viết tự luận, thí sinh trình bày những khó khăn, bất cập và đề xuất giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của TP. Cần Thơ.

Quận Bình Thủy có 55 thí sinh tham gia thi khảo sát. Các công chức, viên chức cho rằng cuộc thi là cơ hội để bản thân “sát hạch” kiến thức về chương trình tổng thể cải cách hành chính của Trung ương, thành phố, từ đó nắm vững kiến thức, vận dụng vào thực tiễn tốt hơn. Chị Trần Thị Kim Ngân, công chức Địa chính - Xây dựng, Ủy ban nhân dân phường Trà Nóc, chia sẻ: “Cuộc thi giúp chúng tôi tổng hợp lại từng hệ thống chỉ tiêu, giải pháp triển khai nhiều văn bản quan trọng về cải cách hành chính, như: Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Tôi tâm đắc phần thi tự luận vì công chức có cơ hội hiến kế, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính của thành phố”.

Theo đó, chị Ngân đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương. Hiện phường Trà Nóc đã thành lập 4 tổ công nghệ số cộng đồng. Các tổ đều cơ cấu đầy đủ các lực lượng: cán bộ, công chức và các đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ nhằm tuyên truyền và hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến tại nhà. Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ làm công tác vận động, còn lực lượng công chức trẻ có thể mạnh công nghệ thông tin, hỗ trợ bà con cài đặt ứng dụng, tạo tài khoản, hướng dẫn các bước thực hiện hồ sơ trên mạng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trà Nóc Lê Minh Duy cho biết, cuộc thi góp phần giúp công chức, viên chức nắm vững các chủ trương, quy định về công tác cải cách hành chính; nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Không riêng cuộc thi do Sở Nội vụ tổ chức, tại Ủy ban nhân dân phường, định kỳ mỗi tháng 1 lần, lãnh đạo phường đều tổ chức quán triệt, phổ biến các quy định, kiểm tra tiến độ từng nhiệm vụ cải cách hành chính đối với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; cử công chức tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng mềm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng và ý thức trách nhiệm.

Trước đó, vào tháng 9/2022, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ tổ chức hội thi “Đánh giá năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành của cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý”. Trong tổng số 244 thí sinh đăng ký tham gia hội thi, có 89,33% thí sinh đạt từ 80 - 100 điểm, 7,79% thí sinh đạt từ 70 đến dưới 80 điểm, 2,45% thí sinh đạt từ 50 đến dưới 70 điểm và 0,4% thí sinh dưới 50 điểm (1 thí sinh cấp xã). Hội thi đã đánh giá toàn diện, khách quan thực trạng và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý. Kết quả của hội thi là căn cứ để xem xét đưa vào chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan, đơn vị; riêng đối với cá nhân thì không xem xét thi đua khen thưởng cuối năm nếu đạt dưới trung bình.

Nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về công tác cải cách hành chính, từ đầu năm đến nay, Sở Nội vụ phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức 3 buổi tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện cải cách hành chính; nhiều công chức, viên chức còn tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng mềm do các sở, ban, ngành tổ chức. Ngoài ra, trong 9 tháng đầu của năm 2022, TP. Cần Thơ tổ chức 3 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, 2 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; 2 lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng; 2 lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp xã. Ở các đơn vị, địa phương còn tổ chức nhiều hoạt động trao đổi, tọa đàm chia sẻ về các giải pháp cải thiện chỉ số cải cách hành chính, lồng ghép tuyên truyền về văn hóa công sở, đạo đức công vụ, khuyến khích công chức, viên chức tự học, tự rèn luyện về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: XÂY DỰNG MÔ HÌNH XÃ, THÔN THÔNG MINH

Công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đang được tích cực triển khai toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, hướng mạnh công tác này lan tỏa trong nhân dân. Nhiệm vụ này càng quan trọng hơn khi theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ 'Về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025', mỗi xã nông thôn mới kiểu mẫu phải có ít nhất một mô hình thôn thông minh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể.

Được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2017, đạt xã nông thôn mới nâng cao năm 2020 và hiện đang được tỉnh xem xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, xã Quảng Tân (huyện Đầm Hà) luôn được xem là “lá cờ đầu” trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới tại huyện Đầm Hà. Bám sát chỉ đạo của tỉnh, của huyện về chuyển đổi số toàn diện và quy định mới về xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, xã Quảng Tân đang tập trung triển khai những giải pháp rất cụ thể để hướng tới xây dựng mô hình xã, thôn thông minh. Ở đó, các thành tựu công nghệ số được ứng dụng ngày càng nhiều, hiệu quả hơn vào mọi lĩnh vực đời sống, phục vụ thiết thực nhu cầu của người dân.

Để đưa công nghệ thông tin vào cuộc sống, toàn bộ 10 thôn của xã Quảng Tân đều đã thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng, do các bí thư chi bộ là tổ trưởng và tổ viên là bí thư chi đoàn, trưởng ban công tác mặt trận và chi hội trưởng các chi hội đoàn thể. Đây là đội ngũ nòng cốt trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội trên nền tảng số, nhất là trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, tương tác với chính quyền qua các kênh trực tuyến, mở tài khoản thanh toán điện tử...

Trong tháng 10 vừa qua, các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã phối hợp với lực lượng Công an xã tiến hành đồng loạt việc thu thập thông tin phục vụ cho công tác gắn địa chỉ số; hướng dẫn người dân thực hiện kích hoạt tài khoản định danh điện tử, cài đặt ứng dụng VNEID; tích hợp các giấy tờ cá nhân như bảo hiểm y tế, giấy đăng ký và bằng điều khiển phương tiện giao thông... vào thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử.

Bí thư Chi bộ thôn Tân Thanh, xã Quảng Tân Phạm Thị Loan cho biết: Thôn thông minh là khi mỗi công dân trên địa bàn đều phải trở thành một công dân số. Mục tiêu này đã được chi bộ đưa vào nghị quyết, cụ thể hóa vào công tác tuyên truyền, vận động trọng tâm của các tháng cuối năm 2022. Với sự vào cuộc của Tổ Công nghệ số cộng đồng, nhận thức của người dân trong thôn đã chuyển biến đáng kể, việc sử dụng thanh toán điện tử khi mua sắm, trả phí y tế, giáo dục... đều quen thuộc hơn trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra, trên địa bàn thôn đã bước đầu đưa vào khai thác nhiều hơn các thiết bị công nghệ mới, như hệ thống wifi miễn phí tại nhà văn hóa cộng đồng, mạng lưới camera giám sát an toàn giao thông dọc tuyến đường trục chính với 3 mắt camera của xã đầu tư và huy động tất cả các hộ bám mặt đường có sẵn camera gia đình...

Cũng như cách làm của xã Quảng Tân, các địa phương trong toàn tỉnh khi triển khai nhiệm vụ xây dựng, nâng cao chất lượng nông thôn mới trong giai đoạn mới đều gắn liền với triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số toàn diện. Trong đó quan trọng nhất là phải nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số ngay từ giai đoạn đầu tiên. Để từ đó thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Ngày 06/10/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt Đề án thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025. Trong đó, tỉnh Quảng Ninh phấn đấu đến hết giai đoạn sẽ có 5/7 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 32 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; phát triển thêm 10 sản phẩm OCOP tiềm năng đạt 5 sao cấp quốc gia; 100% sản phẩm OCOP được dán tem điện tử hoặc có mã vạch truy xuất nguồn gốc... Những mục tiêu đều cần tới kết quả quan trọng của chuyển đổi số toàn diện. Trong đó có việc xây dựng thôn thông minh theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thương mại hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp để góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, mở rộng thị trường qua các trang thương mại điện tử...

Thanh toán không dùng tiền mặt được xác định là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng trên hành trình chuyển đổi số toàn diện của tỉnh. Đến nay, 100% bệnh viện, trung tâm y tế, trung tâm hành chính công, trường đại học, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt; 65,77% số tiền phí dịch vụ hành chính công cấp tỉnh, 22,89% số tiền phí dịch vụ hành chính công cấp huyện thanh toán không dùng tiền mặt; 85,75% số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt với giá trị thanh toán chiếm 97,2%; 77,7% số doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt với giá trị thanh toán chiếm 87,44%; 98,4% số thu ngân sách nhà nước (thuế, phí, lệ phí) bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt ...

Nguồn: baoquangninh.com.vn

THÁI NGUYÊN: HUYỆN ĐẠI TỪ ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4

Nhằm góp phần tạo hiệu quả tích cực trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng chính quyền điện tử, huyện Đại Từ đã, đang tích cực đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Không cần trực tiếp đến cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân có thể đăng ký hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mọi lúc, mọi nơi trên máy tính có kết nối internet và được trả kết quả trực tuyến hoặc qua bưu điện. Đó là thuận lợi dễ nhận thấy khi người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Chị Phạm Thị Hoa Mai, ở xóm Khuôn 1, xã Phục Linh, cho biết: Mới đây, tôi đã thực hiện thành công thủ tục xin cấp giấy phép kinh doanh bằng hình thức trực tuyến tại nhà. Việc hoàn thiện hồ sơ thuận lợi theo trình tự hướng dẫn. Chỉ sau 3 ngày, tôi đã nhận được giấy phép kinh doanh mà không tốn công sức, thời gian đi lại giải quyết các thủ tục.

Những thuận lợi khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cũng được xã Bản Ngoại tuyên truyền thường xuyên tới nhân dân trong các hội nghị, trên các cụm loa xóm và các văn bản về cải cách hành chính.

Ông Nguyễn Văn Hải, công chức Văn hóa - xã hội tại Bộ phận Một cửa xã Bản Ngoại, thông tin: Nếu như năm 2021, xã có khoảng 60% thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa - xã hội được giải quyết trên không gian mạng thì năm nay, tỷ lệ đạt khoảng 80 - 90%. Cùng với tuyên truyền, chúng tôi sẵn sàng hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục qua mạng nếu có yêu cầu. Nhiều công dân sau một vài lần hướng dẫn đã chủ động thực hiện được các thủ tục hành chính tiếp theo một cách thành thạo. Đây cũng là giải pháp để việc triển khai dịch vụ công trực tuyến được bền vững, hiệu quả.

Để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính nói chung, đảm bảo các điều kiện cho việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nói riêng, hiện nay, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện và các xã, thị trấn của huyện Đại Từ cơ bản đã được đầu tư các thiết bị cần thiết như: Phần mềm một cửa điện tử, màn hình cảm ứng, máy tính, máy in, máy scan, hệ thống camera giám sát. 100% xã, thị trấn được cung cấp chữ ký số cá nhân, các cán bộ, công chức đều sử dụng thành thạo hòm thư công vụ và các phần mềm ứng dụng...

Phó Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đại Từ Nguyễn Đức Tâm cho hay: Hàng năm, huyện đều tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ phụ trách bộ phận một cửa về chuyển đổi số và cải cách hành chính. Bên cạnh đó, để nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua môi trường mạng, cán bộ khuyến khích cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ dịch vụ công đối với các lĩnh vực dễ thực hiện như: Khen thưởng, đầu tư, bảo hiểm... Từ đó dần thay đổi thói quen của công dân trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiến tới chỉ nhận hồ sơ thông qua dịch vụ công trực tuyến đối với một số lĩnh vực.

Nếu năm 2021, tỷ lệ giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 của huyện Đại Từ đạt 14,57% (tương đương trên 11.000 hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết), thì tính từ đầu năm đến nay là hơn 28% (tương đương với trên 17.500 hồ sơ).

Theo kế hoạch, huyện Đại Từ phấn đấu đến năm 2025, tối thiểu 50% số hồ sơ sẽ được giải quyết trực tuyến; đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được công bố thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4, trong đó, 80% số thủ tục hành chính mức độ 4 được cung cấp...

Để đạt mục tiêu này, huyện tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân truy cập nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến; tăng cường cán bộ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kê khai trên môi trường mạng; tích cực kiểm tra, nắm bắt thông tin nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai...

Nguồn: baotainguyen.vn

LÂM ĐỒNG: 100% CƠ SỞ THỰC HIỆN KHÁM, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ BẰNG CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Lâm Đồng vừa tổ chức đánh giá kết quả triển khai Đề án 'Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030' trên địa bàn tỉnh.

Trong tháng 10/2022, Ban Chỉ đạo Đề án 06 đã phổ biến, quán triệt nội dung Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 5/9/2022 của Chính phủ, quy định về định danh và xác thực điện tử đến toàn thể cán bộ, công chức, người dân trên địa bàn để tổ chức thực hiện; rà soát trình tự, thủ tục hành chính, nghiên cứu giải pháp đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ việc tổ chức thực hiện quy định của Luật Cư trú năm 2020, quy định Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022.

Cụ thể, đến ngày 10/10, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã cấp 3.143 chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho các cơ quan nhà nước của tỉnh; hoàn thành kiểm tra an toàn thông tin cả hệ thống đối với Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh Lâm Đồng...

Hiện, 100% cơ sở khám chữa, bệnh tại địa phương đã thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân. Số lượng nhân khẩu được quản lý trên phần mềm Hộ gia đình của cơ quan Bảo hiểm xã hội đã xác thực đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư 556.000 người phục vụ truy xuất dữ liệu khám, chữa bệnh bằng Căn cước công dân. Đến ngày 18/10/2022, tỉnh Lâm Đồng đã tiếp nhận 1.255.483 hồ sơ cấp Căn cước công dân; 64.114 hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử, trong đó riêng tháng 10 tiếp nhận 13.940 hồ sơ...

Nhằm thực hiện hiệu quả, đạt tiến độ yêu cầu đề ra, Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Lâm Đồng đã chỉ đạo những nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị trong tháng 11/2022. Trong đó, Công an tỉnh tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ tất cả chỉ tiêu phục vụ xây dựng dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; cấp Căn cước công dân, cấp định danh điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; chuẩn bị các điều kiện phục vụ triển khai hiệu quả quy định của Luật Cư trú 2020.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tiếp tục nghiên cứu, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, đảm bảo thủ tục triển khai mức độ 3, 4 phục vụ nhiệm vụ bổ sung 29 dịch vụ công trực tuyến...

Sở Tư pháp hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cải chính dữ liệu, đẩy nhanh tiến độ làm sạch dữ liệu về hộ tịch...

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu giải pháp triển khai tối đa dùng thẻ Căn cước công dân thay cho thẻ Bảo hiểm y tế để khám, chữa bệnh...

Sở Thông tin truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tuyên truyền để người dân sử dụng VneID tài khoản mức 2, tương đương với thẻ Căn cước công dân, thẻ Bảo

hiểm y tế; triển khai hệ thống phần mềm đào tạo tập huấn do Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư hỗ trợ; cấp chữ ký số cho người dân dùng miễn phí khi tham gia thủ tục hành chính...

Giám đốc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra, rà soát, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ; chỉ đạo tuyên truyền để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết, sử dụng ứng dụng VneID tài khoản mức 2, tương đương với thẻ Căn cước công dân, thẻ Bảo hiểm y tế khi tham gia các giao dịch hành chính; sử dụng Căn cước công dân, thiết bị đọc QR Code để đảm bảo quyền lợi của nhân dân khi bỏ Sổ hộ khẩu từ ngày 01/01/2023...

Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn

AN GIANG: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH DÂN CHỦ, HIỆN ĐẠI, CHUYÊN NGHIỆP

Để tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang vừa ký Kế hoạch 664/KH-UBND ngày 18/10/2022 về cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

Theo đó, tỉnh An Giang hướng đến mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, uy tín, năng lực xứng tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân. Đặc biệt, hàng năm, duy trì Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh... xếp vào nhóm các tỉnh, thành phố điều hành tốt của cả nước.

Các nội dung cải cách hành chính tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, đúng định hướng và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025), với khâu đột phá “Cải cách thủ tục hành chính cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo nhằm phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu cải cách hành chính phải lấy người dân làm trung tâm phục vụ, phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng và lợi ích của nhân dân; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp và đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ, sự hiệu quả của công cuộc cải cách hành chính. Đồng thời, cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, dám nghĩ, dám làm, luôn tư duy sáng tạo, đổi mới; phải mạnh dạn đề xuất những sáng kiến, giải pháp mới, đột phá mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tỉnh An Giang.

Tỉnh An Giang xác định cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025 tập trung 6 nội dung chính: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Theo đó, quán triệt, triển khai nhiệm vụ cải cách thể chế thật đầy đủ, bám sát quy định của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tế địa phương. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, tác phong, lễ l貌 làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự phát triển của tỉnh.

Trong đó, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; trọng tâm là các yếu tố sản xuất, thị trường đất đai, khoa học - công nghệ. Cải cách mạnh mẽ quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước, nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh An Giang.

Đổi mới, cải tiến phương thức làm việc, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Xây dựng nền công vụ liêm khiết, trách nhiệm, chuẩn mực và thực tài. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm thực hiện theo cơ chế cạnh tranh công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch để thu hút người có đủ đức, đủ tài làm việc. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, triển khai thực hiện Đề án An Giang điện tử và ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số...

Để hoàn thành các mục tiêu, tỉnh đưa ra các giải pháp thực hiện, như: Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội; bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, khoa học và công nghệ trong thực hiện từng nội dung cải cách hành chính; thường xuyên theo dõi tình hình, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cải cách hành chính tỉnh giao các sở, ban, ngành, cải cách hành chính các huyện, thị xã, thành phố và kịp thời chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, kiến nghị trong quá trình triển khai thực hiện.

Sở Nội vụ là cơ quan thường trực tham mưu cải cách hành chính tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đúng tiến độ. Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quyết định các giải pháp tăng cường chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, tuyên truyền, kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính. Thẩm định các đề án thí điểm về cải cách hành chính do các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân

các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai việc xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước...

Nguồn: baoangiang.com.vn

CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN CẦN RÈN LUYỆN NÂNG CAO BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ

Bản lĩnh chính trị là phẩm chất kiên trung, kiên định vững vàng trước mọi áp lực từ cả bên ngoài lẫn bên trong để giữ vững tinh thần độc lập suy nghĩ, quyết định và hành động đúng đắn của cán bộ, đảng viên nói chung, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng. Thực tiễn của cách mạng Việt Nam và của Đảng ta trong hơn 90 năm qua đã chứng minh thành quả cách mạng đạt được phụ thuộc rất lớn vào bản lĩnh chính trị vững vàng của các thế hệ lãnh đạo và của đội ngũ cán bộ, đảng viên qua các thời kỳ. Nhờ có bản lĩnh chính trị cao, các thế hệ lãnh đạo đã sáng suốt lãnh đạo toàn dân vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, chiến thắng kẻ thù xâm lược, hoàn thành mục tiêu của các giai đoạn cách mạng để xây dựng và phát triển đất nước, Nhân dân ta có được cơ đồ và vị thế trong khu vực châu Á và trên thế giới như ngày hôm nay.

Cũng từ thực tiễn những năm gần đây, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ cấp cao thoái hóa, biến chất, bị thi hành kỷ luật Đảng và truy tố trước pháp luật, đều có nguyên nhân do không thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện giữ vững bản lĩnh chính trị, nên bị những cám dỗ đời thường đánh gục. Hầu hết các trường hợp khi tiến hành kiểm tra, xem xét, kết luận, xử lý vi phạm đối với cán bộ, đảng viên có vi phạm đều có nguyên nhân từ sự sa sút bản lĩnh chính trị, trượt dài đến thoái hóa biến chất. Về vấn đề này, chúng ta càng thấm thía lời dạy của Bác Hồ: "Ngày hôm qua là anh hùng, không nhất định hôm nay vẫn được mọi người yêu mến, nếu lòng dạ không còn trong sáng nữa".

Trong số những cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật, một số là do mang nặng chủ nghĩa cá nhân, quá tham vọng chức quyền, tham lam vật chất, cố ý làm sai thì không ít cán bộ, đảng viên vi phạm là do bị "vấp ngã" nhưng thiếu "chất thép" để đứng lên sửa sai, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, dẫn tới những vi phạm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân, uy tín tổ chức đảng. Cán bộ, đảng viên nếu không giữ vững bản lĩnh chính trị trong tình hình khó khăn, phức tạp hiện nay thì nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" khó có thể ngăn chặn được. Cho nên cần tăng cường kiểm tra việc thường xuyên tu dưỡng rèn luyện, giữ vững bản lĩnh chính trị đối với cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên không dao động, nhụt chí trước mọi hoàn cảnh, thời cuộc; từ đó giúp ngăn chặn ngay từ đầu những biểu hiện tiêu cực khi mới vừa manh nha, kịp thời ngăn ngừa những sai phạm, khuyết điểm nhỏ, tránh dẫn đến sai lầm lớn, nghiêm trọng và trở thành thoái hóa, biến chất.

Để khắc phục được tình trạng trên, các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu và đội ngũ cán bộ kiểm tra cần xác định tầm quan trọng và cấp thiết của việc tiến hành kiểm tra phẩm chất, bản lĩnh chính trị đối với cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt; cán bộ, đảng viên đang nằm trong quy hoạch đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm. Cán bộ, đảng viên kém bản lĩnh, khi gặp thuận lợi, thành công thì thường chủ quan, lạc quan; khi gặp khó khăn, thách thức thì lại bi quan, bế tắc, mất phương hướng. Cán bộ lãnh đạo kém bản lĩnh thì không thể

độc lập suy nghĩ đúng đắn, sàng lọc thông tin chuẩn xác, dễ lẫn lộn giữa đúng với sai, tốt với xấu, làm giảm sút lòng tin vào mục tiêu, lý tưởng cao đẹp của cách mạng, vào sự lãnh đạo của Đảng. Sa sút bản lĩnh còn là cơ hội cho lòng tham vô đáy, chạy theo dục vọng cá nhân, làm mất cả đạo đức và trí tuệ.

Yêu cầu bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên hiện nay đặt ra là cơ bản phải giữ vững tính chất tiên phong và vai trò gương mẫu cả trong tư tưởng và cả hành động, cả trong đạo đức lẫn trong cuộc sống, lối sống. Muốn vậy, trước hết cán bộ, đảng viên phải rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng, phân biệt rạch ròi giữa đúng với sai và đủ dũng khí làm theo cái tốt, đấu tranh loại bỏ tiêu cực, cơ hội từ chính bản thân mình. Rèn luyện bản lĩnh chính trị còn giúp cán bộ, đảng viên, tránh căn bệnh kiêu ngạo, chủ quan. Muốn vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn luôn đặt mình vào trong tổ chức, không đứng ngoài, đứng trên tổ chức, tập thể, cộng đồng. Chỉ có tự giác và nghiêm chỉnh thực hiện mọi chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, học tập, noi gương đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp, tin tưởng vào mục tiêu lý tưởng cách mạng và sự lãnh đạo - cầm quyền của Đảng, Nhà nước thì "lòng dạ mới trong sáng mãi" và bản lĩnh chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên mới giữ được như "ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong".

Hoạt động kiểm tra không chỉ nhằm phát hiện, xem xét, kết luận, xử lý sai phạm mà còn nhằm "cứu" cán bộ, đảng viên, "cứu người bệnh" khi còn ở thể nhẹ. Qua công tác kiểm tra, giám sát còn giúp cán bộ, đảng viên nhìn nhận được trách nhiệm, những hạn chế, tồn tại để kịp thời tự giác điều chỉnh theo yêu cầu, giống như được cung cấp bổ trợ nguồn năng lượng sạch, tốt và thải loại những năng lượng xấu, độc hại, giúp cho cán bộ, đảng viên vươn lên, đi đúng hướng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

Nguyễn Anh Liên, nguyên Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Nguồn: ubkttw.vn

BỘ MÁY ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG TINH GỌN HƠN NHƯNG CƠ CHẾ TỰ CHỦ CÒN THIẾU RÕ RÀNG

Ghi nhận số lượng đơn vị sự nghiệp công và biên chế viên chức giảm vượt chỉ tiêu đặt ra nhưng nhiều ý kiến lo ngại cơ chế tự chủ, nhất là tự chủ về tài chính còn thiếu rõ ràng gây khó khăn và rủi ro trong quá trình thực thi.

Một trong những kết quả nổi bật sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập là việc thực hiện sắp xếp bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã được thực hiện nghiêm túc.

Giảm đầu mối, giảm biên chế vượt chỉ tiêu

Cụ thể, theo báo cáo của Bộ Nội vụ (cơ quan cụ thể hóa nghị quyết của Đảng) tính đến 31/12/2021, số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trong các bộ, ngành, địa phương là 47.744 đơn vị, giảm 7.469 đơn vị, tương ứng giảm 13,85% so với năm 2015. Tương ứng đó là số viên chức cũng giảm 11,2%.

Cũng trong thời gian này, số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên của bộ, ngành, địa phương là 3.135 đơn vị, tương ứng tỷ lệ 6,6% tổng số đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, ngành, địa phương. Qua đó, giúp giảm chi thường xuyên, giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước.

Theo đánh giá của Bộ Nội vụ, việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là đơn vị sự nghiệp công lập thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện. Việc giảm đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập và giảm biên chế viên chức đều vượt chỉ tiêu 10% đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Kết quả này đã được ghi nhận trong báo cáo giám sát của Quốc hội về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021.

Con số này cũng được Bộ trưởng Tài chính Hồ Đức Phớc đặc biệt nhấn mạnh khi nói về kết quả tiết kiệm qua việc giảm bộ máy cũng như giảm công chức, viên chức và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đây là một trong những mục tiêu tổng quát được đặt ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW: “Giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức”.

Còn kẽ hở dễ bị lợi dụng tham nhũng

Tuy nhiên, Bộ Nội vụ cũng thẳng thắn nhìn nhận, việc thực hiện tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập còn thấp, chưa đạt mục tiêu đề ra; chậm chuyển đổi phương thức cấp phát, phân bổ, bố trí ngân sách theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Tức là chậm chuyển đổi từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng và thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ để giao

tự chủ về tài chính trong việc sử dụng nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

Cạnh đó, việc đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển sang cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập để giảm số người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước còn chậm và chưa đạt yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Câu chuyện Bệnh viện Bạch Mai và một số nơi xin dừng thí điểm cơ chế tự chủ sau 2 năm thực hiện do gặp nhiều khó khăn, vướng mắc phần nào cho thấy rõ những hạn chế này.

Tại phiên thảo luận về dự thảo Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi), đại biểu Trịnh Xuân An, Ủy viên chuyên trách Ủy ban Quốc phòng An ninh ví von: "Tự chủ cũng giống như một dòng sông được khơi thông, con thuyền là các bệnh viện công đi trên đó sẽ được an toàn và rất tiện lợi, còn nếu chúng ta xác định không cẩn thận, rất dễ bị đánh đắm con thuyền đó".

Đại biểu nêu thực tế cơ chế cho các bệnh viện tự chủ vừa rồi như Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện K, gần như hiện tượng con thuyền đã bị đắm vì cơ chế không đầy đủ, không đến nơi đến chốn.

Nhiều ý kiến cho rằng, việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được ban hành đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, khả thi, còn mâu thuẫn, chòng chẹo, không tương thích gây khó khăn trong việc áp dụng và thực thi trong thực tiễn.

Còn độ trễ lớn trong tổ chức thực hiện thể chế; chưa có chính sách mang tính chất đòn bẩy để thúc đẩy xã hội hóa, nhân rộng điển hình, mô hình cách làm hay; chưa kịp thời phát hiện bất cập, sơ hở thể chế để sửa đổi, bổ sung.

Đặc biệt là những kẽ hở dễ bị lợi dụng tham nhũng, trục lợi như sai phạm trong lĩnh vực y tế, giáo dục được phát hiện gần đây như vụ án trong đấu thầu y tế gây hậu quả nghiêm trọng ở Bệnh viện Tim Hà Nội, Bệnh viện Bạch Mai hay hàng loạt vụ vi phạm trong đấu thầu thiết bị giáo dục xảy ra ở nhiều địa phương.

Còn tư duy bao cấp, trông chờ, ỷ lại vào nguồn lực Nhà nước

Trong các nguyên nhân của những hạn chế này có tình trạng buông lỏng vai trò lãnh đạo, thiếu kiểm tra đôn đốc thực hiện, vai trò của người đứng đầu chưa được thể hiện. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự gương mẫu, chưa làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao.

Đáng chú ý là tư duy bao cấp, trông chờ, ỷ lại vào nguồn lực Nhà nước trong thụ hưởng ngân sách của các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công còn nhiều, còn thụ động, chậm đổi mới...

Từ thực tế này, đoàn giám sát của Quốc hội yêu cầu Chính phủ có các giải pháp thu hẹp các đơn vị sự nghiệp công lập, rà soát chỉ giữ lại các đơn vị thuộc Bộ phục vụ nhiệm vụ chính trị và các đơn vị đầu ngành gắn với chức năng, nhiệm vụ của Bộ đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện thành lập theo quy định.

Bộ Nội vụ phối hợp các địa phương khẩn trương xây dựng phương án chuyển giao các đơn vị sự nghiệp công lập (các trường dạy nghề, cao đẳng, trung cấp, bệnh viện, trung tâm điều dưỡng) theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 19 và các quy định pháp luật chuyên ngành.

Cùng với đó đẩy nhanh việc thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần theo danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chủ động rà soát các khó khăn, vướng mắc về tài sản, đất đai, tài chính để có phương án xử lý phù hợp. Đồng thời, thay đổi bộ máy, cơ cấu quản lý hành chính, nhân sự, tài chính phù hợp với mô hình quản lý của doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh...

Khi thảo luận về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đại biểu ngành Y Nguyễn Anh Trí (TP. Hà Nội) nhấn mạnh chữ "không rõ ràng" để nói về cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công" đã khiến cho quá trình tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn.

"Đây là một tình trạng rất phổ biến gây ra lãng phí, từ lập đề án thực hiện để đánh giá, mà không rõ ràng thì làm sao làm được, rồi sẽ mất công phải điều tra, giải trình và rất dễ bị vướng vào vòng lao lý", ông Trí nói.

Vì vậy, ông đề nghị Chính phủ có những đánh giá tổng kết sâu rộng hơn để điều chỉnh lại chính sách, sửa đổi luật, tạo điều kiện các ngành, các bộ triển khai cơ chế tự chủ tài chính chắc, đúng, hiệu quả và thành công.

Một số đại biểu Quốc hội khác thì đề nghị sớm ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực để từ đó có cơ sở rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

Tuy nhiên, để giải quyết căng cơ bài toán này, có ý kiến đề xuất xây dựng Luật về đơn vị sự nghiệp công.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐỪNG XEM CHUYỂN ĐỔI SỐ NHƯ LÀ MỘT SÁNG KIẾN KINH DOANH

Để thay đổi chính mình, chuyển đổi số phải là một chiến lược dài hạn, không phải đơn thuần là một dự án nâng cấp công nghệ, càng không thể là một sáng kiến cải tiến kinh doanh.

Số hóa một vài dịch vụ không phải là cốt lõi

Hàng loạt ngân hàng đã định hình lại chiến lược của mình và xác định chuyển đổi số là lựa chọn để tồn tại, bắt kịp xu hướng và tạo lợi thế cạnh tranh. Ngay cả các ngân hàng quốc doanh vốn kiên trì với mô hình kinh doanh truyền thống cũng đã phải thay đổi và đưa ra chiến lược số hóa riêng. Với những ngân hàng thương mại cổ phần có chiến lược đi tắt đón đầu như Techcombank hay VPBank thì quá trình số hóa đã diễn ra từ nhiều năm trước.

Với TPBank, chuyển đổi số bắt đầu sớm, gắn với quá trình tái cơ cấu, đưa một ngân hàng từ loại nhỏ yếu, nặng nợ xấu "lột xác" ngoạn mục sau gần một thập kỷ, không những khắc

phục toàn bộ những hậu quả giai đoạn trước mà còn vươn lên nhóm đầu ngân hàng thương mại cổ phần về lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh. Hơn cả, TPBank đã định vị là một ngân hàng công nghệ tiên phong với dấu ấn lớn nhất là hệ thống mô hình LiveBank - ngân hàng số không cần nhân viên đầu tiên ở Việt Nam.

Lãnh đạo TPBank chia sẻ, chuyển đổi số là hướng đi đúng để một ngân hàng có thể nâng cao được năng lực cạnh tranh trong bối cảnh công nghệ đang chi phối tất cả các lĩnh vực trong nền kinh tế và chi phối cả thói quen người tiêu dùng. Số hóa là con đường nhanh nhất và cũng là cứu cánh cho các ngân hàng trong thời điểm đầy thách thức này.

Các ngân hàng cần phải có một chiến lược ngân hàng số bài bản, căn cơ với quyết tâm thực thi “máu lửa”, coi chuyển đổi số là mục tiêu sống còn. Tuy vậy, khi bắt tay vào triển khai, các dịch vụ ngân hàng số phải được phân tích, đánh giá kỹ lưỡng trước khi áp dụng. Có những ứng dụng có thể áp dụng ngay nhưng cũng có những ứng dụng phát triển phải kéo dài hàng năm, phải kiên trì theo đuổi và thực hiện cho bằng được những dịch vụ của ngân hàng số nào mang tính cốt lõi và toàn diện.

Hiện nay, có một thực tế là các ngân hàng đang chạy đua nâng cấp dịch vụ, phát triển các ứng dụng hơn là đầu tư lớn cho nền tảng dữ liệu, công nghệ... Theo các chuyên gia chuyển đổi số, các ngân hàng cần cân nhắc chiến lược chuyển đổi số toàn diện. Ngân hàng cần đầu tư chuyển đổi cả hệ thống lõi lẫn nền tảng dữ liệu lớn với các công nghệ phân tích, trí tuệ nhân tạo, từ đó tạo ra sự khác biệt về cả trải nghiệm khách hàng lẫn sản phẩm dịch vụ.

Tổng Giám đốc Mambu Việt Nam Phạm Quang Minh cho rằng: “Việc triển khai không đồng bộ sẽ dẫn tới chuyển đổi số thất bại hoặc chi phí tăng cao. Việc đầu tư trọng tâm vào các kênh số chỉ cải thiện một số chỉ tiêu nhưng sẽ không đạt được các mục tiêu lớn của chuyển đổi số”.

Ông Minh nhấn mạnh, chuyển đổi số là vấn đề chiến lược, không đơn thuần là một sáng kiến hay dự án. Chiến lược số đồng nghĩa là chiến lược kinh doanh, cần được phát triển dựa trên năng lực và thế mạnh sẵn có, triển khai xuyên suốt với mức độ ưu tiên cao đồng nhất và được kiểm soát bởi KPI với những mục tiêu rõ ràng cho cả ngắn hạn lẫn dài hạn.

Câu chuyện thẻ chế

Trao đổi mới đây, Tổng thư ký Hiệp hội Ngân hàng Nguyễn Quốc Hùng nhấn mạnh chuyển đổi số ảnh hưởng trực tiếp đến khách hàng, mục tiêu quan trọng nhất là làm sao cho khách hàng sử dụng dịch vụ của mình an toàn hiệu quả và tiện dụng nhất. Bởi vậy, đối với mỗi ngân hàng, điều đầu tiên là chuyển đổi nhận thức tới toàn thể lãnh đạo, nhân viên trong hệ thống, xác định lấy khách hàng là trọng tâm. Và muốn lấy khách hàng là trọng tâm thì trong quá trình chuyển đổi số, đảm bảo an toàn cho khách hàng là điều đầu tiên.

Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước Lê Anh Dũng cho rằng chuyển đổi số là cuộc cách mạng về thẻ chế hơn là cuộc cách mạng về công nghệ. Phân tích ra, ta có thể thấy số chỉ là công cụ, đòn bẩy, còn chuyển đổi là thay đổi rất lớn, từ tư duy, nhận thức đến văn hóa, khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường và người dùng.

Theo ông Dũng, Ngân hàng Nhà nước xác định cải cách chính sách và quy định là một trong những trụ cột chuyển đổi số của ngành ngân hàng. Một dẫn chứng là Thông tư số

16/2020/TT-NHNN quy định về mở tài khoản trực tuyến theo cách thức phi truyền thống. Nếu trước đây, khách hàng phải đến chi nhánh ngân hàng, trực tiếp xuất trình các giấy tờ thì nay với cách thức mới, chỉ sử dụng các ứng dụng ngân hàng, tải về trên điện thoại di động kết hợp với công nghệ như: nhận diện sinh trắc học, đối chiếu giữa đặc điểm sinh trắc học với các giấy tờ tùy thân như căn cước công dân để cho phép khách hàng mở tài khoản thuận tiện. Điều này đã phát huy tối đa trong giai đoạn đại dịch COVID-19.

Đáng chú ý, Ngân hàng Nhà nước là đơn vị đầu tiên có nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng. Đây được coi là đổi mới về mặt thể chế, quy định để tạo thuận lợi cho chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng.

Đề thúc đẩy chuyển đổi số, thách thức lớn nhất theo ông Phạm Xuân Hòa, nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, là câu chuyện về hành lang pháp lý còn thiếu và không đồng bộ. Ví dụ như Luật Giao dịch điện tử chưa kịp sửa; Luật Kế toán cũng đã có những câu chuyện mắc cho số hóa ngành ngân hàng, đơn giản chỉ là dấu chấm hay dấu phẩy trong quá trình số hóa của ngành cũng đã khó khăn rồi; câu chuyện chữ ký số hay yêu cầu chia sẻ dữ liệu dân cư thế nào để các tổ chức tín dụng có thể dùng eKYC xác thực khách hàng.

Ông Nguyễn Quốc Hùng cho biết gần như trên 90% các dịch vụ thanh toán liên quan tiền gửi đều có thể triển khai chuyển đổi số. Còn lại cho vay và các dịch vụ khác liên quan đến các bộ ngành thì chưa thể triển khai được. Ví dụ, Luật Giao dịch điện tử có từ năm 2005, cách đây 17 năm, đến nay các quy định về cho vay sẽ không thể sửa đổi được nếu Luật Giao dịch điện tử chưa được sửa đổi bổ sung.

Điều đó dễ thấy khó khăn của ngân hàng trong việc triển khai chuyển đổi số, dù đã có những bước đi vượt qua khó khăn để đáp ứng được yêu cầu vừa đưa vào thực tế ứng dụng được, vừa triển khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng để dài hạn, việc đổi mới phải trên cơ sở pháp luật quy định phù hợp đồng thời mạnh dạn đưa ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động của mình một cách hiệu quả, an toàn để đột phá.

Nguồn: vietnamfinance.vn

DOANH NGHIỆP ĐƯỢC TIẾT GIẢM NHIỀU CHI PHÍ QUA CÁC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH ĐIỆN TỬ

Việc triển khai hóa đơn điện tử không chỉ góp phần đẩy mạnh sự phát triển thương mại điện tử mà còn tiết kiệm chi phí in ấn, lưu trữ, tài nguyên, nguồn lực và bảo vệ môi trường.

Trước những tác động từ đại dịch COVID-19 và những biến động chính trị quốc tế đến kinh tế - xã hội trong nước, để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tiết giảm chi phí, thích ứng chuyển đổi số, ngành tài chính đã tập trung hoàn thiện môi trường pháp lý, phát triển hạ tầng, cung cấp các dịch vụ điện tử theo hướng tích hợp, tập trung, đáp ứng yêu cầu Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số.

Đến hết ngày 27/9, tổng số dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 813. Trong số đó, Tổng cục Thuế đã kết nối tích hợp 97 dịch vụ công trực tuyến, Tổng cục Hải quan 98 dịch vụ công trực tuyến, Kho bạc Nhà nước 9 dịch vụ công trực tuyến, cơ quan Bộ Tài chính 56 dịch vụ công trực tuyến, Ủy ban Chứng khoán là 36 dịch vụ công trực tuyến.

Đặc biệt, trong lĩnh vực thuế, ngày 21/4, Thủ tướng Chính phủ công bố triển khai hệ thống hóa đơn điện tử trên toàn quốc.

Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế Đặng Ngọc Minh cho biết, đến nay, Tổng cục Thuế đã hoàn thành triển khai hóa đơn điện tử cho 100% doanh nghiệp, tổ chức và hộ, cá nhân kinh doanh theo phương pháp kê khai theo hiệu lực của Luật Quản lý thuế. Tính đến hết tháng 9/2022, số lượng hóa đơn điện tử cơ quan thuế đã tiếp nhận và xử lý là 1,5 tỷ hóa đơn.

Theo ông Đặng Ngọc Minh, việc triển khai hóa đơn điện tử góp phần đẩy mạnh sự phát triển thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới, mang lại nhiều lợi ích chung cho xã hội như tiết kiệm chi phí in ấn, lưu trữ, tài nguyên, nguồn lực và bảo vệ môi trường...

Ngoài ra, còn tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước, nhất là cơ quan thuế.

Bên cạnh đó, Tổng cục Thuế đã hoàn thành việc triển khai dịch vụ khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế điện tử trên phạm vi toàn quốc, theo đó, 99% doanh nghiệp trong tổng số hơn 870.000 doanh nghiệp sử dụng dịch vụ khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế điện tử.

Việc ngành Thuế đẩy mạnh triển khai các dịch vụ thuế điện tử nhằm hỗ trợ tra cứu thông tin nghĩa vụ thuế, khai thuế, nộp thuế mọi lúc, mọi nơi không những tạo thuận lợi cho người dân mà còn góp phần hạn chế tiếp xúc xã hội trong bối cảnh dịch COVID-19 và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

Gần đây, Tổng cục Thuế đã chính thức công bố ứng dụng thuế điện tử cho thiết bị di động (eTax Mobile) và Cổng Thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài.

Cùng với ngành Thuế, hải quan số cũng có nhiều phát triển, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế.

Theo Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan Lưu Mạnh Tường, ngành Hải quan thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số trong nghiệp vụ hải quan, hoàn thành tái cấu trúc tổng thể hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN.

Hơn nữa, ngành Hải quan đảm bảo đồng bộ với chuyển đổi số nghiệp vụ hải quan, doanh nghiệp theo hướng số hóa và xử lý tập trung thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; triển khai mở rộng số lượng các thủ tục hành chính của các bộ, ngành; kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa cơ quan hải quan với các Bộ, ngành, các cơ quan chức năng thuộc và trực thuộc các Bộ, ngành, các đơn vị quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất nhập cảnh, các bên có liên quan.

Đặc biệt, ông Lư Mạnh Tường cho biết ngành hải quan tập trung thực hiện nhiệm vụ phát triển các hệ thống nền tảng đáp ứng yêu cầu triển khai hệ thống kết nối, chia sẻ số ngành hải quan phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin nội ngành theo mô hình kết nối chia sẻ tập trung; xây dựng các dịch vụ nền tảng để triển khai Chính phủ điện tử cơ quan hải quan và hoàn thiện nền tảng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Theo các chuyên gia kinh tế, nếu như không làm tốt chuyển đổi số thì sẽ là nút thắt rất lớn, không phải chỉ là gánh nặng cho các ngành, mà sẽ là yếu tố để doanh nghiệp phải tăng chi phí và thời gian chờ đợi.

GS. TS. Hoàng Văn Cường, Ủy viên Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cho rằng, nhờ triển khai chuyển đổi số sớm, người dân, doanh nghiệp ngồi bất cứ đâu, bất cứ giờ nào cũng có thể thực hiện được nghĩa vụ khai và nộp thuế, không như ngày xưa, phải xếp hàng tại cơ quan thuế và hải quan làm thủ tục. Do vậy, tạo ra sự tiện lợi nhanh chóng, giúp người nộp thuế tuân thủ tốt hơn, hàng hóa lưu thông nhanh hơn.

Theo GS. TS. Hoàng Văn Cường việc chuyển đổi số đã làm thay đổi phương thức quản lý, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, chuyển từ trạng thái cơ quan quản lý là người quản lý xin-cho sang một cơ chế phải phục vụ, nếu cơ quan thuế làm tốt, phục vụ tốt, hướng dẫn tốt, người nộp thuế kê khai đầy đủ thì cơ quan thuế sẽ không thất thu thuế. Nếu cán bộ thuế không làm tốt, người nộp thuế làm sai, sẽ phải điều chỉnh.

Song, GS. TS. Nguyễn Văn Cường cho rằng, quản lý thuế và hải quan vẫn còn những rủi ro chưa kiểm soát được hết khi thay từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm.

Hiện nay, phát triển kinh doanh trên mạng càng ngày càng đa dạng, hoạt động kinh doanh truyền thống dần không còn. Làm thế nào để kiểm soát được là vấn đề đặt ra rất lớn đối với ngành thuế và hải quan.

Theo chuyên gia này cần phải tiếp tục chuyển đổi số mạnh hơn và tiên phong hơn, phải kiểm soát tự động, nhận diện qua trí tuệ nhân tạo AI, giúp cán bộ thuế, hải quan ngồi một chỗ có thể kiểm soát tự động.

Phó Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính (Bộ Tài chính) Nguyễn Việt Hà cho biết, trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục nghiên cứu, xây dựng đề án đổi mới quy trình, nghiệp vụ ngành tài chính phù hợp với mô hình kinh tế số.

Bên cạnh đó, triển khai hệ thống đám mây tại Bộ Tài chính và các đơn vị tổng cục phục vụ cho các ứng dụng của Bộ Tài chính, đơn vị tổng cục (trừ các ứng dụng đặc thù). Bộ cũng triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính...

Nguồn: ttxvn/vietnamplus.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 02/11, Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.**

Theo Nghị định, Đài Tiếng nói Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ, là đài phát thanh quốc gia, cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình phát thanh và các loại hình báo chí, truyền thông đa phương tiện khác.

Đài Tiếng nói Việt Nam có tên viết tắt tiếng Việt là TNVN; tên giao dịch quốc tế tiếng Anh là Voice of Vietnam, viết tắt là VOV.

Đài Tiếng nói Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông về báo chí.

Cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam gồm: 1. Ban Thư ký biên tập. 2. Ban Tổ chức cán bộ. 3. Ban Kế hoạch - Tài chính. 4. Ban Hợp tác quốc tế. 5. Văn phòng. 6. Ban Thời sự (VOV1). 7. Ban Văn hóa - Xã hội (VOV2). 8. Ban Âm nhạc (VOV3). 9. Ban Dân tộc (VOV4). 10. Ban Đối ngoại (VOV5). 11. Ban Văn học - Nghệ thuật (VOV6). 12. Báo Điện tử vov (VOV.VN). 13. Báo Tiếng nói Việt Nam (Báo VOV). 14. Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC. 15. Kênh Truyền hình Đài Tiếng nói Việt Nam (VOVTV). 16. Kênh VOV Giao thông (VOVGT). 17. Cơ quan thường trú khu vực Đông Bắc. 18. Cơ quan thường trú khu vực Tây Bắc. 19. Cơ quan thường trú khu vực Miền Trung. 20. Cơ quan thường trú khu vực Tây Nguyên. 21. Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. 22. Cơ quan thường trú khu vực đồng bằng sông Cửu Long. 23. Các cơ quan thường trú tại nước ngoài được thành lập theo quy định của pháp luật. 24. Trung tâm Sản xuất và Lưu trữ Chương trình. 25. Trung tâm Kỹ thuật phát thanh truyền hình. 26. Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền thông. 27. Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Truyền thông (R&D).

Các đơn vị quy định từ (1) đến (5) nêu trên là các tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc; các đơn vị quy định từ (6) đến (24) nêu trên là các tổ chức sản xuất nội dung, chương trình; đơn vị tại (25) nêu trên là tổ chức truyền dẫn, phát sóng; các đơn vị quy định từ (26) đến (27) là các đơn vị sự nghiệp khác. Ban Thư ký biên tập có 5 phòng, Ban Kế hoạch - Tài chính có 2 phòng, Văn phòng có 5 phòng.

Đài Tiếng nói Việt Nam có Tổng Giám đốc và không quá 4 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2022 thay thế Nghị định số 03/2018/NĐ-CP ngày 4/1/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.

*** Ngày 30/10, Chính phủ ký ban hành Nghị định số 91/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.**

Theo đó, Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế. Cụ thể:

Bổ sung Điều 6a, điểm e Khoản 3 Điều 7; sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm g Khoản 6 Điều 8; sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 4 Điều 11; bổ sung Khoản 8 Điều 27 và bổ sung Khoản 4 Điều 43.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định này được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2021 như sau: a) Tính đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành người nộp thuế có số thuế tạm nộp 03 quý đầu kỳ tính thuế năm 2021 không thấp hơn 75% số phải nộp theo quyết toán năm, thì không áp dụng quy định tỷ lệ tạm nộp 04 quý tại Khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định này. b) Tính đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, người nộp thuế có số thuế tạm nộp 03 quý đầu kỳ tính thuế năm 2021 thấp hơn 75% số phải nộp theo quyết toán năm, thì được áp dụng tỷ lệ tạm nộp 04 quý quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định này nếu không tăng thêm số tiền chậm nộp.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra đã tính tiền chậm nộp theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm g Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và khi áp dụng quy định tỷ lệ tạm nộp 04 quý tại Khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định này được giảm số tiền chậm nộp thì người nộp thuế có văn bản đề nghị điều chỉnh giảm tiền chậm nộp theo Mẫu số 01/GTCN tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan thuế nơi phát sinh tiền chậm nộp (là cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan thuế có hoạt động được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp). Sau khi điều chỉnh giảm mà có số tiền chậm nộp thừa thì thực hiện theo quy định tại Điều 60 và Chương VIII Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành..

*** Ngày 01/11, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1314/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030”.**

Theo đó, mục tiêu tổng quát của Đề án là phát hiện, tôn vinh, bồi dưỡng, phát huy tài năng trẻ Việt Nam nhằm góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; khơi dậy tinh thần yêu nước, khát vọng cống hiến của tài năng trẻ Việt Nam; tạo động lực và truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ; hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đề án nêu rõ, hằng năm, tối thiểu 70% thanh niên được cung cấp các thông tin về chủ trương, chính sách, các hoạt động phát hiện, bồi dưỡng, phát huy tài năng trẻ trên các lĩnh vực.

Đến năm 2030, sau khi được phát hiện tôn vinh, tối thiểu 60% tài năng trẻ được bồi dưỡng, tham gia các hoạt động chia sẻ tri thức, hỗ trợ cộng đồng, tham gia phát triển kinh tế - xã hội do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các Bộ, ngành, địa phương tổ chức.

Đến năm 2030, tối thiểu 80% cán bộ Đoàn các cấp, trong đó 100% cán bộ Đoàn phụ trách công tác tài năng trẻ được tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ.

Hàng năm, 100% các tỉnh, thành Đoàn theo dõi, cập nhật cơ sở dữ liệu tài năng trẻ của địa phương và thực hiện kết nối, phát huy hiệu quả tài năng trẻ.

Đến năm 2025, cập nhật, khai thác hiệu quả dữ liệu 10.000 tài năng trẻ Việt Nam trong và ngoài nước; đến năm 2030, cập nhật, khai thác hiệu quả dữ liệu của 30.000 tài năng trẻ trên Hệ thống cơ sở dữ liệu Tài năng trẻ Quốc gia.

Đến năm 2025, xây dựng, vận hành Mạng lưới tài năng trẻ Việt Nam toàn cầu và Công viên số Tài năng trẻ Quốc gia...

*** Ngày 27/10, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BNV ban hành Thông tư hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.**

Theo đó, thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc,... (gọi chung là thôn); thôn được tổ chức ở xã; dưới xã là thôn. Tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu,... (gọi chung là tổ dân phố); tổ dân phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là tổ dân phố.

Thông tư cũng quy định rõ, thôn, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, phải bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng; Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo hương ước (quy ước); đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch;

Không chia tách các thôn, tổ dân phố đang hoạt động ổn định; Thực hiện sáp nhập các thôn, tổ dân phố phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa phương.

Trường hợp do quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, do di dân ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa hoặc nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì điều kiện thành lập thôn, tổ dân phố mới có thể thấp hơn quy định. Trong trường hợp cộng đồng dân cư mới hình thành không đủ điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới thì ghép vào thôn, tổ dân phố liền kề.

Về tổ chức của thôn, tổ dân phố, mỗi thôn có Trưởng thôn; mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố. Trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng thôn, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn sau khi thống nhất với Trường Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

Về nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố, cộng đồng dân cư ở thôn, tổ dân phố bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công

cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của thôn, tổ dân phố và của cấp xã theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Về hội nghị của thôn, tổ dân phố, hội nghị được tổ chức mỗi năm 2 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố. Hội nghị do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự.

Ngoài ra, Thông tư còn quy định điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới; điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới, tổ dân phố mới; quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có...

*** Ngày 28/10, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký ban hành Thông tư số 13/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 06/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.**

Theo đó, Thông tư số 13/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt. Cụ thể:

Sửa đổi, bổ sung Điều 12; Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 13; Sửa đổi, bổ sung Điều 15; Sửa đổi, bổ sung Điều 16; Sửa đổi, bổ sung Điều 18; Sửa đổi, bổ sung Điều 23; Sửa đổi, bổ sung điểm đ Khoản 4 Điều 26; Sửa đổi, bổ sung điểm a (iv) Khoản 4 Điều 27.

Ngoài ra, Thông tư này còn quy định bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điểm, khoản, điều, phụ lục của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN: bỏ điểm d Khoản 1 Điều 12 và thay thế Phụ lục III, Phụ lục IV, Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-NHNN bằng Phụ lục III, Phụ lục IV, Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 28/10/2022. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, đối với khoản vay đặc biệt phát sinh từ ngày 27/10/2021 và còn số dư đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, trên cơ sở áp dụng tỷ lệ quy đổi tài sản bảo đảm quy định tại Thông tư này, tổ chức tín dụng được sử dụng tài sản bảo đảm đang thế chấp tại Ngân hàng

Nhà nước Việt Nam để tiếp tục vay đặc biệt, bảo đảm tổng giá trị quy đổi của các tài sản bảo đảm đủ điều kiện không thấp hơn tổng số tiền vay đặc biệt.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Thiếu tướng Đỗ Phương Thuận, Phó Tư lệnh Quân khu 3, Bộ Quốc phòng nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/11/2022.

Thiếu tướng Nguyễn Đức Hòa, Phó Chính ủy Quân khu 4, Bộ Quốc phòng nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/11/2022.

Thượng tướng Ngô Minh Tiến, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/11/2022.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Quốc Doanh nghỉ hưu theo chế độ quy định, kể từ ngày 01/11/2022.

Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam Đinh Đăng Quang nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/11/2022.

* Bộ Công an:

Đại tá Hoàng Quốc Việt, Phó Giám đốc Công an tỉnh Sơn La được điều động giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, kể từ ngày 1/11/2022.

Đại tá Dương Thị Thu Hằng, Phó Cục trưởng Cục Y tế, Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện 30-4.

Đại tá Vũ Hải Nam, Giám đốc Bệnh viện 30-4 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch và Tài chính, Bộ Công an.

Thượng tá Trần Thanh Sơn, Trưởng Công an TP. Sơn La được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Sơn La.

Thượng tá Trần Minh Trúc, Trưởng phòng Phòng Tham mưu, Công an tỉnh Khánh Hòa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa, kể từ ngày 01/11/2022

* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Ông Phạm Văn Điền, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp.

* Thành phố Hà Nội:

Ông Đỗ Anh Tuấn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động đến nhận công tác tại Ban Dân vận Thành ủy Hà Nội.

Ông Lê Anh Quân, Bí thư Huyện ủy Gia Lâm nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Nguyễn Phi Thường, Chủ tịch Liên đoàn Lao động TP. Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2018 - 2023 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông Vận tải.

Ông Bùi Duy Cường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động đến nhận công tác tại Huyện ủy Sóc Sơn.

Ông Nguyễn Quốc Khánh, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được điều động đến nhận công tác tại Quận ủy Hoàn Kiếm.

Ông Đinh Hồng Phong, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy Hoàn Kiếm được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Bà Phạm Thị Hồng Hà, Giám đốc Sở Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy.

Ông Nguyễn Ngọc Thảo, Trưởng phòng Phòng Tài chính đầu tư, Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 29/10/2022.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Miễn nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Hữu Thế, Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên đã thực hiện các thủ tục miễn nhiệm.

Nguồn: baohinhphu.vn